BỘ GI

# Tiế

# 3

TẬP MỘT

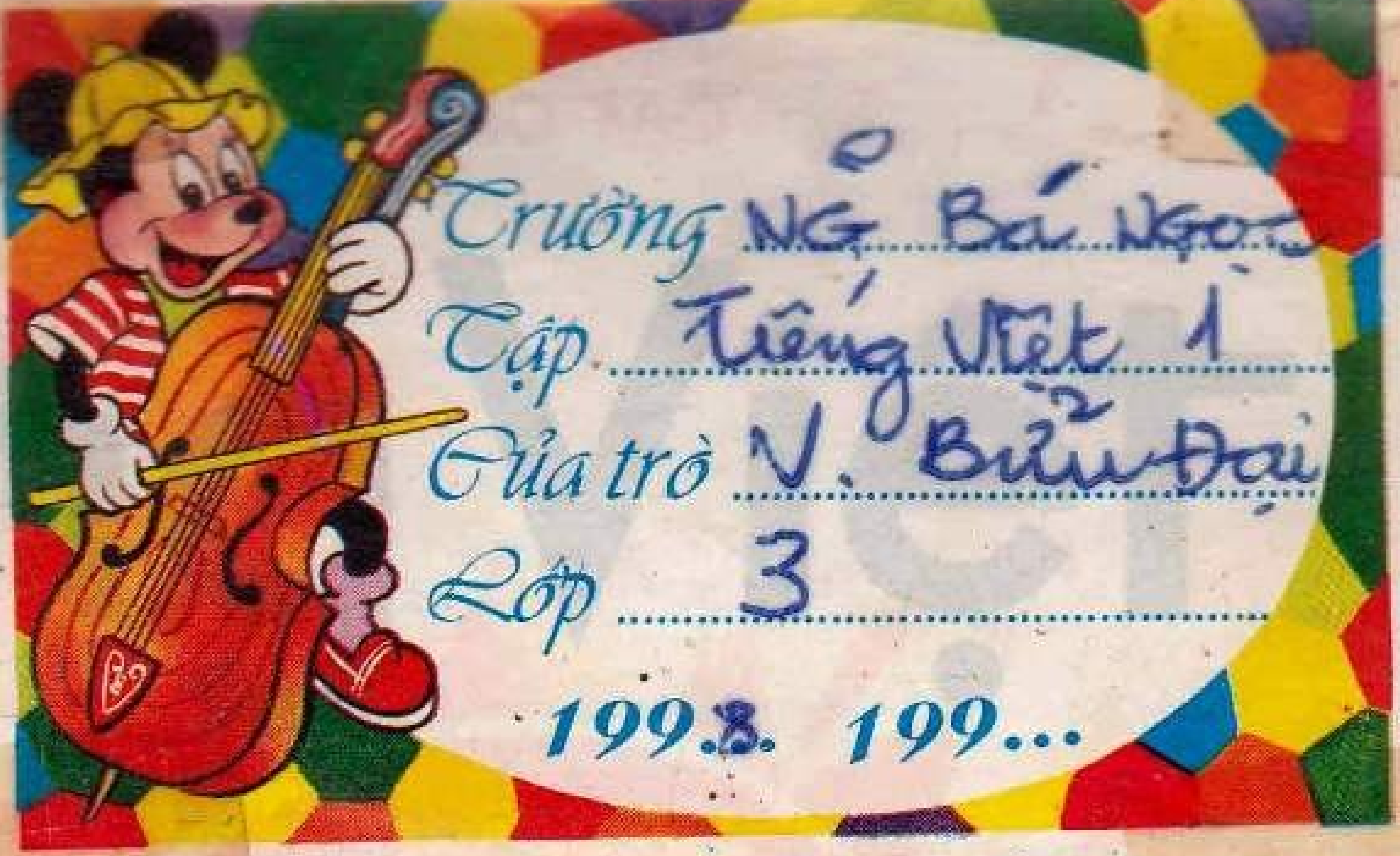


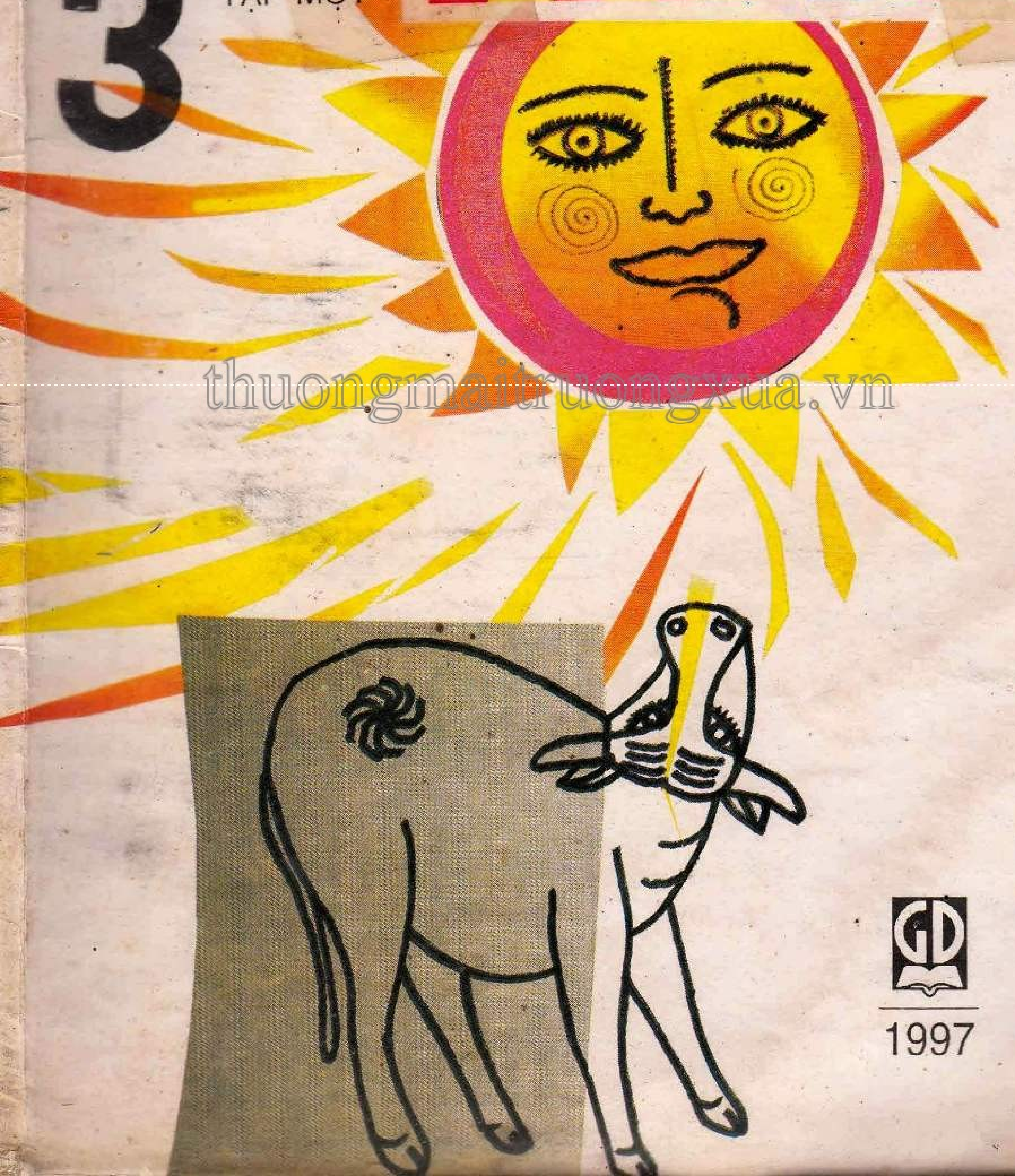

thuongmaitruongxua.vn

1997

thuongmaitr

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

ĐÀO DUY MẪN (chủ biên)
NGUYỄN TRÍ - LÊ BÁ KHIÊM

# Tiếng Việt
# 3

## TẬP MỘT

*(In lần thứ 14)*

truongxua.vn

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

*Chịu trách nhiệm xuất bản :*
Giám đốc PHẠM VĂN AN
Tổng biên tập NGUYỄN NHƯ Ý

*Biên soạn :*
ĐÀO DUY MẪN (chủ biên)
NGUYỄN TRÍ – LÊ BÁ KHIÊM

*Biên tập lần đầu :*
NGUYỄN THỊ TÚ THUYẾT – VŨ THỊ KIM

*Biên tập tái bản :*
NGỌC BẢO – HOÀNG PHÙNG

*Bìa và minh họa :*
ĐẶNG KHÁNH TƯỜNG

*Trình bày :*
BÙI CHÍ HIẾU

*Sửa bản in :*
MAI ĐAN

*Sắp chữ :*
TRUNG TÂM VI TÍNH (NXB GIÁO DỤC)

4 – 4 (V075) / GD – 97 13/258 – 96 Mã số : 1H301T7

thuongmaitr

ruongxua.vn

# Nhà trường

TUẦN 1

*TẬP ĐỌC*

# 1. SÁNG MỒNG HAI THÁNG CHÍN

thuongmaitr

Hôm nay, sáng mồng hai tháng chín
Thủ đô hoa, vàng nắng Ba Đình
Muôn triệu tim chờ... chim cũng nín
Bỗng vang lên tiếng hát ân tình
Hồ Chí Minh ! Hồ Chí Minh !

Người đứng trên đài, lặng phút giây
Trông đàn con đó, vẫy hai tay
Cao cao vầng trán... Ngời đôi mắt
Độc lập bây giờ mới thấy đây !

TỐ HỮU

uongxua.vn

– *Thủ đô hoa :* ý nói Hà Nội ngày Bác Hồ ra mắt nhân dân (2-9-1945) rực rỡ cờ, hoa và khẩu hiệu...

– *Ân tình :* ý nói tình cảm gắn bó, lòng biết ơn của nhân dân ta đối với Bác Hồ và đối với Cách mạng.

– *Độc lập :* chỉ nền độc lập dân tộc. Ý trong bài : từ sáng 2-9-1945, nước Việt Nam là một quốc gia độc lập có chủ quyền.

* 1. Tìm câu thơ ghi lại nỗi hồi hộp chờ mong được gặp Bác Hồ của mọi người.

2. Câu thơ nào ghi lại niềm sung sướng của mọi người khi lần đầu tiên được nhìn thấy Bác Hồ ?

3. Em hãy tìm các từ ngữ miêu tả hình ảnh Bác Hồ trên lễ đài .

4. Tìm một số từ có tiếng "lặng" (ví dụ : im lặng ...).

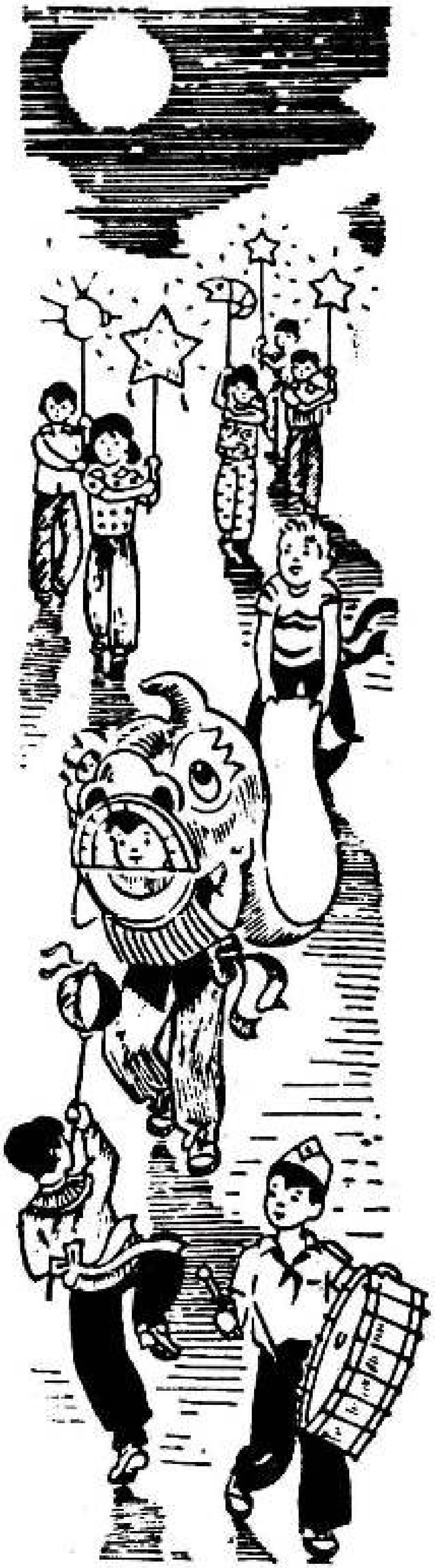

## 2. MÙA THU CỦA EM

*(Học thuộc lòng)*

Mùa thu của em
Là vàng hoa cúc
Như nghìn con mắt
Mở nhìn trời êm.

Mùa thu của em
Là xanh cốm mới
Mùi hương như gợi
Từ màu lá sen.

Mùa thu của em
Rước đèn họp bạn
Hội rằm tháng tám
Chị Hằng xuống xem.

Ngôi trường thân quen
Bạn thầy mong đợi
Lật trang vở mới
Em vào mùa thu.

QUANG HUY

thuongmaitr

– *Cốm :* thóc nếp non được rang chín, giã giẹp mỏng và sạch vỏ.

– *Xanh cốm mới :* hạt cốm màu xanh. Nổi tiếng nhất là cốm Vòng (ngoại thành Hà Nội). Ở Hà Nội, người ta thường gói cốm

trong lá sen, khi ăn, cốm có thêm mùi thơm của lá sen. Cốm thường có vào tháng 8, tháng 9 âm lịch.

– *Chị Hằng* : chỉ mặt trăng.

* 1. Qua khổ thơ đầu, em thấy hoa, trời mùa thu có vẻ đẹp gì ?

2. Qua khổ thơ thứ hai, em biết thêm một món ăn gì đặc biệt của mùa thu ? Hương vị của món ăn đó ra sao ?

3. Khổ thơ thứ 3 và thứ 4 miêu tả những niềm vui gì của em trong mùa thu ? Hình ảnh "lật trang vở mới" diễn tả hoạt động nào của học sinh vào mùa thu ?

4. Em hãy tìm một số từ có tiếng "mong" (ví dụ : mong đợi...).

## 3. NHỚ LẠI BUỔI ĐẦU ĐI HỌC

truongxua.vn

Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều, lòng tôi lại náo nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường. Tôi quên sao được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này đã quen đi lại nhiều lần, nhưng lần này tôi tự nhiên thấy lạ. Cảnh vật xung quanh tôi đang có sự thay đổi lớn : hôm nay tôi đi học.

Cũng như tôi, mấy bạn học trò bỡ ngỡ đứng nép bên người thân, chỉ dám đi từng bước nhẹ. Họ như con chim nhìn quãng trời rộng muốn bay nhưng còn ngập ngừng e sợ. Họ thèm vụng và ước ao thầm được như những người học trò cũ, biết lớp, biết thầy để khỏi phải rụt rè trong cảnh lạ.

THANH TỊNH

– *Kỉ niệm mơn man :* kỉ niệm nhẹ nhàng, êm ái và vui.

– *Buổi tựu trường :* buổi đến trường vào đầu năm học, ở đây chỉ buổi đi học đầu tiên.

– *Nép :* đứng sát, thu mình lại.

* 1. Hằng năm, điều gì đã làm cho tác giả nhớ lại những kỉ niệm của buổi tựu trường ?

2. Vì sao tác giả lại cảm thấy lạ khi đi trên con đường đã quen thuộc ?

3. Nêu vài sự việc trong bài chứng tỏ các bạn học sinh trong buổi đầu đi học thường bỡ ngỡ, rụt rè.

4. Tìm từ cùng nghĩa với từ "rụt rè".

## 4. CÂU ĐỐ

*(Bài đọc thêm)*

thuongmaitr

1.
Vừa dài mà lại vừa vuông,
Giúp nhau kẻ chỉ, vạch đường thẳng ngay.

*(Là cái gì ?)*

2.
Tên nghe nặng trịch
Lòng dạ thẳng băng
Vành tai thợ mộc nằm ngang
Anh đi học vẽ sẵn sàng đi theo.

*(Là cái gì ?)*

3.
Trắng phau cày thửa ruộng đen,
Bao nhiêu cây trắng mọc lên hàng hàng.

*(Là cái gì ?)*

## *CHÍNH TẢ*

**I – Chính tả** *(nghe đọc) :* Sáng mồng hai tháng chín

1. *Bài viết :* Cả bài.

2. *Viết đúng*

– Ba Đình, Hồ Chí Minh.

– vang lên, phút giây, vầng trán, ngời.

3. *Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *giây* hay *dây :* nhảy ..., ... phút.

– *trán* hay *chán :* vầng ..., ... nản.

**II – Chính tả** *(nghe đọc) :* Nhớ lại buổi đầu đi học

1. *Bài viết :* "Buổi mai... tôi đi học".

2. *Viết đúng*

– náo nức, tựu trường, tự nhiên, xung quanh.

uongxua.vn

– mơn man, lá rụng.

3. *Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *l* hay *n* : Học sinh ...óp em chăm ...o học tập, ...ặng nhọc, im ...ặng.

– *man* hay *mang :* mê ..., mênh ..., ... mác, mở ..., ... xách.

## *TỪ NGỮ*

### MÙA THU – QUỐC KHÁNH – KHAI TRƯỜNG

**I – Những từ ngữ cần ghi nhớ**

– ngày Quốc khánh, bài quốc ca, lá quốc kì, ngày tựu trường, Tết Trung thu.

– xanh ngắt, vàng tươi, mong đợi.

**II – Bài tập**

1. Chọn các từ ngữ thích hợp ở mục I điền vào chỗ trống :

Ngày 2 tháng 9 năm 1945, Bác Hồ đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập* ở thủ đô Hà Nội. Hằng năm, ngày ấy trở thành... của nước ta.

Mỗi năm mùa thu đến, chúng em lại ... ngày tựu trường và ngày...

2. Đặt câu với mỗi từ : *vàng tươi, xanh ngắt.*

*NGỮ PHÁP*

## ÔN TẬP VỀ CÂU

1. Trong các ví dụ sau, ví dụ nào đã thành câu ?

– Bác Hồ đọc *Tuyên ngôn Độc lập*.

– Ngôi trường.

– Mấy bạn học trò.

thuongmaitr

2. Em hãy viết lại cho thành câu những ví dụ chưa thành câu ở trên.

3. Khi viết hết câu phải làm gì ? Chữ cái đầu câu phải viết như thế nào ?

> Nói và viết phải thành câu.
> Khi đọc hết câu, phải nghỉ hơi. Khi viết hết câu, phải ghi dấu chấm câu.
> Chữ cái đầu câu phải viết hoa.

4. Viết thành câu những dòng sau đây : (*Bài làm ở nhà*)

– Mẹ tôi...

– ... đi học

– Một buổi sớm mai...

5. Đọc to đoạn văn sau, chú ý nghỉ hơi khi đọc hết câu : (*Bài làm ở nhà*)

Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều, lòng tôi lại náo nức những kỉ niệm mơn man của buổi tựu trường. Tôi quên sao được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cánh hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng.

*TẬP LÀM VĂN*

## QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

**I – Đề bài :** Ngày tựu trường.

(Xem tranh chủ đề *Nhà trường*)

**II – Câu hỏi**

1. Bức tranh vẽ cảnh gì ? Vì sao em biết ?
2. Em thấy có những ai trong bức tranh ?

truongxua.vn

3. Họ đang làm gì ?
4. Bức tranh ngày tựu trường gợi cho em cảm nghĩ gì ?

TUẦN 2

*TẬP ĐỌC*

## 5. MÌNH BẬN HỌC

Vô-lô-đi-a đang chuẩn bị bài thì một bạn đến rủ đi bắn chim vì cậu ta vừa được bố mua cho một khẩu súng mới. Khẩu súng mới, điều đó thật hấp dẫn ! Nghe bạn nói, Vô-lô-đi-a đứng dậy mở toang cửa sổ, ló đầu ra ngoài và hỏi bạn một cách tỉ mỉ về khẩu súng.

Nhưng rồi Vô-lô-đi-a trả lời bạn với vẻ luyến tiếc :

- Mình bận học, không đi được !

Cậu bạn châm chọc :

- Học gạo để lấy điểm năm à ?

- Mình không học gạo mà là học, học không phải vì điểm, hiểu không ?

- Mai chủ nhật tha hồ mà học !

thuongmaitr

Vô-lô-đi-a bắt đầu lưỡng lự vì lời bàn đó của bạn. Nhưng chợt nghĩ đến bài vẫn chưa chuẩn bị xong, Vô-lô-đi-a trả lời dứt khoát :

- Không, mai chúng ta sẽ đi từ sáng, còn hôm nay thì không.

Sau đó, Vô-lô-đi-a đóng cửa sổ lại.

*Theo báo* "Người giáo viên nhân dân"

– *Vô–lô–đi–a :* tên của Lê–nin lúc còn nhỏ. Lê–nin là lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Liên Xô (trước đây) và nhân dân thế giới. Người đã lãnh đạo Đảng cộng sản và nhân dân Liên Xô làm Cách mạng tháng Mười thành công, xây dựng nhà nước công nông đầu tiên trên thế giới.

– *Luyến tiếc :* ý nói Vô–lô–đi–a từ chối bạn nhưng vẫn còn thích đi bắn chim.

uongxua.vn

– *Điểm năm :* ở nước Nga, giáo viên cho điểm theo năm bậc. Điểm năm là điểm cao nhất, như điểm mười ở ta.

– *Học gạo :* học đêm học ngày chỉ cốt đạt điểm cao.

– *Lưỡng lự :* ý nói Vô–lô–đi–a nửa muốn ở nhà học bài, nửa muốn đi bắn chim.

* 1. Chi tiết nào chứng tỏ Vô–lô–đi–a rất thích khẩu súng ? Em hãy đọc lại câu văn có các chi tiết đó.

2. Vì sao Vô–lô–đi–a trả lời bạn với vẻ luyến tiếc ?

3. Bạn của Vô–lô–đi–a nói thế nào mà cậu đã từ chối lại lưỡng lự ? Cuối cùng, Vô–lô–đi–a quyết định thế nào và đã làm gì ?

**4. Đặt câu với mỗi từ : *lưỡng lự, dứt khoát.*

---

** Dành cho HS khá và giỏi.

## 6. CHÚ BÒ TÌM BẠN

*(Học thuộc lòng)*

Mặt trời rúc bụi tre
Buổi chiều về nghe mát
Bò ra sông uống nước
Thấy bóng mình, ngỡ ai
Bò chào : "Kìa anh bạn !
Lại gặp anh ở đây !"

Nước đang nằm nhìn mây
Nghe bò, cười toét miệng
Bóng bò, chợt tan biến
Bò tưởng bạn đi đâu
Cứ ngoái trước nhìn sau
"Ậm ò..." tìm gọi mãi.

PHẠM HỔ

* 1. Câu thơ nào cho biết chú bò rất ngạc nhiên khi thấy bóng mình ?

2. Bò rất thích có bạn. Việc làm nào của bò cho em biết điều đó ?

3. Tìm một số từ ngữ tả các kiểu cười khác nhau (ví dụ : cười toét miệng).

thuongmaitr

# 7. CHIM NỘC THUA

Tan học, Lan vừa đi về vừa nghĩ, không biết mình đã qua cầu lúc nào. Tự nhiên, Lan đứng lại, lắng tai nghe. Ồ, có tiếng con chim gì nghe hay lắm. Thôi đúng, tiếng con chim nộc thua rồi. Nó đang đậu trên cành cây săng lẻ trước mặt, vươn chiếc cổ xanh biếc lên trời mà hót.

Trong những con chim rừng, Lan thích nhất con nộc thua. Có hôm Lan dậy thật sớm, ra suối lấy nước, chưa có con chim nào ra khỏi tổ. Thế mà con nộc thua đã hót ở trên cành. Có những hôm trời mưa gió rất to, những con chim khác đi trú mưa hết. Nhưng con nộc thua vẫn bay đi kiếm mồi hoặc đậu trên cành cao hót một mình. Trong rừng chỉ nghe có tiếng mưa và tiếng con chim chịu thương, chịu khó ấy hót mà thôi. Thành ra, có hôm Lan đi học một mình mà cũng thấy vui như có bạn đi cùng.

truongxua.vn

QUANG HUY

– *Chim nộc thua :* loài chim rừng nhỏ, lông màu xanh, hót hay.

– *Cây săng lẻ :* loài cây rừng, thân gỗ, lá mỏng.

* 1. Bạn Lan sống và học tập ở miền nào, vì sao em biết ?

2. Vì sao bạn Lan lại thích con chim nộc thua ?

3. Từ ngữ nào cho thấy chim nộc thua là một con chim rất cần cù, chăm chỉ ?

## 8. TỤC NGỮ

*(Bài đọc thêm)*

***Về học tập***

- Ăn vóc, học hay.
- Muốn biết phải hỏi, muốn giỏi phải học.
- Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.
- Không thầy đố mày làm nên.

thuongmaitr

***Về rèn luyện***

- Nước chảy đá mòn.
- Kiến tha lâu cũng đầy tổ.
- Có chí thì nên.
- Có công mài sắt, có ngày nên kim.

*CHÍNH TẢ*

**I – Chính tả** *(trí nhớ) :* Mùa thu của em

1. *Bài viết :* 3 khổ thơ đầu (12 dòng).

2. *Viết đúng*

– nghìn, rước đèn.

– lá sen, hội rằm, con mắt, vàng.

3. *Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *r* hay *d* : bạn ...ộn, ...eo mừng, ...ứt khoát, bứt ...ứt.

– *d* hay *v* : màu ...àng, dịu ...àng, sách ...ở, ...ở dang.

– *mắt* hay *mắc* : ra ..., ... câu, ... cá, ... cửi.

**II – Chính tả** *(nghe đọc)* : Mình bạn học

1. *Bài viết* : "Vô–lô–đi–a đang chuẩn bị bài... không đi được".

2. *Viết đúng*

– khẩu súng, mở toang cửa sổ, luyến tiếc.

– ló đầu ra ngoài, trả lời.

3. *Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *luyến* hay *liến* : lưu ..., ... thoắng.

– *trả* hay *chả* : trao ..., nem ..., ... lời.

tuongxua.vn

*TỪ NGỮ*

## HỌC TẬP – BẠN BÈ

**I – Những từ ngữ cần ghi nhớ**

– bài học, bài làm, bài tập, điểm, bạn bè.

– học hỏi, chuyên cần, tiến bộ, giỏi, thân ái, thắm thiết.

**II – Bài tập**

1. Điền các từ ngữ thích hợp vào chỗ trống :

Năm nay, bạn Hằng học tập có nhiều ... hơn năm ngoái. Bạn đi học ..., không nghỉ buổi nào. Ở nhà, bạn chuẩn bị ... và ... đầy đủ. Đến lớp, bạn được thầy giáo khen và cho ... tốt. Bạn Hằng lại luôn luôn đoàn kết ... với bạn bè.

2. Đặt câu với mỗi từ : *thân ái, tiến bộ.*

3. Tìm một số từ có tiếng "thân", "học".

Ví dụ : *thân ái, học hỏi...*

*NGỮ PHÁP*

## CÂU ĐƠN

– Vô-lô-đi-a đang chuẩn bị bài.
– Con chim nộc thua đang hót.
– Khẩu súng mới thật đẹp.

1. Các câu trên nói đến ai, nói đến con gì, vật gì ?

Đó là bộ phận chính thứ mấy của câu ?

2. Các câu trên cho biết Vô-lô-đi-a đang làm gì ? Con chim nộc thua đang làm gì ? Khẩu súng mới như thế nào ? Đó là bộ phận chính thứ mấy của câu ?

3. Mỗi câu trên gồm mấy bộ phận chính ?
– Trả lời : Mỗi câu trên gồm hai bộ phận chính.
– Kết luận : Các câu trên đều là câu đơn.

| |
|---|
| Câu đơn thường gồm hai bộ phận : bộ phận chính thứ nhất và bộ phận chính thứ hai. |

thuongmaitr

4. Thêm bộ phận chính còn thiếu để các dòng sau trở thành câu đơn :

... đứng dậy, mở toang cửa sổ.
... đóng cửa sổ lại.

*TẬP LÀM VĂN*

## QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

**I – Đề bài :** *Chim nộc thua* .

(Xem tranh ở bài *Chim nộc thua*)

**II – Câu hỏi**

1. Bức tranh vẽ cảnh gì ? Ở đâu ?

2. Người trong bức tranh là ai ? Đang làm gì ?

3. Chim nộc thua đang đậu trên cây nào ? Nó đang làm gì ? Tại sao em biết ?

4. Vì sao Lan đi học một mình lại cảm thấy vui ?

TUẦN 3

*TẬP ĐỌC*

# 9. MỘT NGƯỜI HAM ĐỌC SÁCH

Đan-tê là một nhà thơ lớn của nước Ý. Ông còn nổi tiếng là người ham đọc sách. Ông thường tìm đọc các loại sách vừa xuất bản. Không đủ tiền mua sách, ông đã làm quen với một người bán sách và thường mượn những cuốn mới đem về nhà xem.

Một hôm, người chủ quán sách không muốn cho Đan-tê mượn một cuốn sách mới. Ông liền đứng ngay tại quầy hàng đọc, bất chấp mọi tiếng ồn ào xung quanh.

Khi ông bỏ cuốn sách vừa đọc xong xuống để trả người chủ quán thì cũng là lúc trời đã tối mịt. Người chủ quán liền hỏi :

- Kẻ ra người vào ồn ào như vậy mà ông cũng đọc được hết cuốn sách à ?

Đan-tê ngơ ngác đáp :

- Có người ra vào ồn ào ư ? Tôi chỉ thấy người trong sách đi lại nói chuyện với nhau thôi !

(*Theo* "Cuộc sống và sự nghiệp")

- ***Đan-tê :*** nhà thơ lớn của nước Ý (I-ta-li-a).
- ***Nổi tiếng :*** có tiếng đồn xa, được rất nhiều người biết đến.

truongxua.vn

– *Xuất bản* : in sách báo để bán hoặc phát.

– *Bất chấp* : chẳng kể gì đến khó khăn, trở ngại.

* 1. Đan–tê ham đọc sách như thế nào ? Tìm từ cùng nghĩa với từ "ham".

2. Vì sao khi trả lại cuốn sách, Đan–tê lại ngơ ngác trước câu hỏi của người chủ quán ?

3. Tìm từ cùng nghĩa thay thế cho từ "cuốn" (trong *cuốn sách*).

## 10. CÙNG VUI CHƠI

*(Học thuộc lòng)*

Ngày đẹp lắm bạn ơi !
Nắng vàng trải khắp nơi
Chim ca trong bóng lá
Ra sân ta cùng chơi.

thuongmaitr

Quả cầu giấy xanh xanh
Qua chân tôi, chân anh
Bay lên rồi lộn xuống
Đi từng vòng quanh quanh.

Anh nhìn cho tinh mắt
Tôi đá thật dẻo chân
Cho cầu bay trên sân
Đừng để rơi xuống đất.

Trong nắng vàng tươi mát
Cùng chơi cho khỏe người
Tiếng cười xen tiếng hát
Chơi vui, học càng vui.

*(Tập đọc lớp 3 – 1980)*

truongxua.vn

– *Quả cầu giấy :* đồ chơi thường làm bằng đồng tiền có miếng giấy mỏng xỏ qua lỗ, trẻ em thường dùng chân đá một mình hoặc đá chuyền cho nhau.

* 1. Ngoài sân chơi, cảnh thiên nhiên có gì đẹp ?

2. Qua khổ thơ thứ hai, em thấy các bạn học sinh ở đây chơi cầu theo kiểu nào ? Tìm 2 từ láy trong khổ thơ này.

3. Tại sao muốn chơi cầu giỏi phải "tinh mắt" và "dẻo chân" ? Em hãy đặt một câu với từ "tinh mắt".

4. "Chơi vui, học càng vui" nghĩa là thế nào ?

# 11. BÀI TẬP LÀM VĂN

Một lần, cô giáo ra đề tập làm văn ở lớp : "Em đã làm gì để giúp đỡ mẹ ?".

Tôi cầm bút và bắt đầu viết : "Em luôn luôn giúp đỡ mẹ. Em quét nhà và rửa bát đĩa. Đôi khi em giặt khăn mùi soa". Tôi nhìn sang Liu-xi-a, thấy bạn đang viết lia lịa. Thế là tôi bỗng nhớ ra có lần tôi giặt bít tất của mình, bèn viết thêm : "Em còn giặt cả bít tất". Nhưng chả lẽ lại nộp một bài văn ngắn ngủn như thế này. Tôi nhìn xung quanh, mọi người vẫn viết. Lạ thật, các bạn viết gì mà nhiều thế ? Tôi cố nhớ lại rồi viết tiếp : "Em còn giặt cả áo lót, áo sơ mi và quần lót".

Bài tập làm văn của tôi được cô giáo cho điểm cao. Cô đọc cho cả lớp nghe.

... Mấy hôm sau, sáng chủ nhật, mẹ tôi bảo :

- Hôm nay con giặt áo sơ mi và quần áo lót đi nhé !

Tôi tròn xoe mắt. Nhưng rồi tôi vui vẻ nhận lời vì đó là việc làm mà tôi đã nói trong bài tập làm văn.

(*Theo* "Liu-xi-a lớn và Liu-xi-a bé"
NXB Kim Đồng, 1978)

- *Khăn mùi soa :* loại khăn mỏng, nhỏ, bỏ túi.
- *Viết lia lịa :* viết rất nhanh, viết liên tiếp.
- *Ngắn ngủn :* ngắn quá.

* 1. Trong bài tập làm văn, bạn học sinh kể lại một số việc bạn đã giúp mẹ. Đó là những việc gì ?

2. Vì sao bạn học sinh ấy lại "tròn xoe mắt" khi mẹ bảo đi "giặt áo sơ mi và quần áo lót" ?

3. Bạn học sinh trong bài có ưu điểm gì ? Ưu điểm đó được thể hiện qua câu văn nào ?

# 12. MÙA THU CÂU CÁ

*(Bài đọc thêm)*

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo
Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo
Sóng biếc theo làn hơi gợn tí
Lá vàng trước gió sẽ đưa vèo.

Tầng mây lơ lửng trời xanh ngắt
Ngõ trúc quanh co khách vắng teo
Tựa gối ôm cần lâu chẳng được
Cá đâu đớp động dưới chân bèo.

NGUYỄN KHUYẾN

uongxua.vn

***CHÍNH TẢ***

**I - Chính tả** *(nghe đọc)* : Một người ham đọc sách

1. *Bài viết* : "Đan-tê ... đem về nhà xem".

2. *Viết đúng*

- Đan-tê, nước Ý.
- nổi tiếng, xuất bản, cuốn sách, làm quen.

3. *Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

- *xách* hay *sách* : quyển ... Toán, ... cặp.
- *xuất* hay *suất* : sản ..., năng ..., ... bản, ... sắc.

**II - Chính tả** *(so sánh)* : Phân biệt ˀ hay ˜ (dấu hỏi hay dấu ngã)

1. Trong những từ sau đây, từ nào được coi là viết đúng chính tả : sức khỏe, nghỉ ngơi, tập vẻ, kỉ càng, tỉ mỉ, mạnh mẽ.

2. Tìm một số từ có 2 tiếng để phân biệt giữa : *nghỉ – nghĩ*, *vẻ – vẽ*, *kỉ – kĩ*.

*Ví dụ :* nghỉ ngơi – nghĩ ngợi
vui vẻ – vẽ vời
kỉ luật – kĩ thuật...

3. *Luyện tập*

a) Điền vào chỗ trống :

– *vở* hay *vỡ :* vạm ..., sách ..., đổ ..., ... kịch, cười ... bụng.

– *lẻ* hay *lẽ :* lặng ..., số chẵn số ..., ... loi, lí ..., ... tẻ, ... phải.

– *nở* hay *nỡ :* không ... nào, hoa ..., ... nang, có ... nào, niềm ..., nức ...

b) Tìm một số từ có 2 tiếng để phân biệt : *lỗi – nỗi, vẩy – vẫy.*

*TỪ NGỮ*

## SÁCH HỌC – BÀI HỌC – BÀI LÀM

### I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– sách học, sách Tiếng Việt, sách Toán, bài chính tả, bài tập làm văn.

– giữ gìn, cẩn thận, ham học.

– học đi đôi với hành.

thuongmaitr

### II – Bài tập

1. Tìm các từ ngữ thích hợp trong mục I điền vào chỗ trống :

Hùng rất ... Em giữ gìn ... từng cuốn ... của mình. Em lấy giấy báo bọc cẩn thận cả hai cuốn ... và ... Trong vở, em viết nắn nót các bài làm như ... và ...

2. Kể tên các môn học em được học ở lớp.

*NGỮ PHÁP*

## CÂU ĐƠN *(tiếp theo)*

1. Trong các ví dụ dưới đây, ví dụ nào là câu đơn ?

– Một nhà thơ lớn của nước Ý.

– Em luôn luôn giúp đỡ mẹ.

– Em giặt khăn mặt của em.

2. Tìm hai bộ phận chính của các ví dụ là câu đơn ở trên.

3. Hãy thêm một bộ phận chính để các dòng dưới đây trở thành câu đơn :

- ... là một nhà thơ lớn của nước Ý.
- ... làm bài tập làm văn.

*TẬP LÀM VĂN*

## QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

**I – Đề bài :** Cùng vui chơi.

(Xem tranh ở bài *Cùng vui chơi*)

**II – Câu hỏi**

1. Bức tranh vẽ cảnh gì ?
2. Hai bạn học sinh chơi cầu như thế nào ? (Bạn này làm gì ? Bạn kia làm gì ?)
3. Các bạn khác làm gì ?
4. Chơi cầu có lợi như thế nào ?

truongxua.vn

TUẦN 4

*TẬP ĐỌC*

# 13. NHÀ BÁC HỌC KHÔNG NGỪNG HỌC

Khi đã trở thành nhà bác học lừng danh thế giới, Đác-uyn vẫn không ngừng học. Có lần thấy cha còn miệt mài đọc sách giữa đêm khuya, con của Đác-uyn hỏi : "Cha đã là bác học rồi còn phải ngày đêm nghiên cứu làm gì nữa cho mệt ?" Đác-uyn bình thản đáp :"Bác học không có nghĩa là ngừng học".

Khi đã cao tuổi, ông còn học thêm tiếng Đức. Con ông ngỏ ý muốn giúp ông dịch các tài liệu tiếng Đức. Ông gạt đi và nói : " Cha muốn tự mình đọc được các tài liệu này". Cuối cùng ông đã đọc thông thạo tiếng Đức và nhiều tiếng nước khác.

HÀ VỊ

– *Nhà bác học :* người học rộng, biết nhiều, có đóng góp lớn vào việc xây dựng một ngành khoa học.

– *Đác-uyn :* nhà sinh vật học nổi tiếng người Anh.

* 1. Em hiểu thế nào là nhà bác học "lừng danh thế giới" ?

2. Những sự việc nào chứng tỏ Đác-uyn không ngừng học tập ?

3. Câu nói nào của Đác-uyn nói lên phẩm chất đáng quý đó của ông ?

4. Tìm từ cùng nghĩa với từ "lừng danh".

tuongxua.vn

## 14. CHÙM HOA GIẺ

*(Học thuộc lòng)*

Bờ cây chen chúc lá
Chùm giẻ treo nơi nào ?
Gió về đưa hương lạ
Cứ thơm hoài, xôn xao !

Bạn trai vin cành hái
Bạn gái lượm đầy tay
Bạn trai, túi áo đầy
Bạn gái, cài sau nón.

Chùm này hoa vàng rộm
Rủ nhau dành tặng cô
Lớp học chưa đến giờ
Đã thơm bàn cô giáo.

XUÂN HOÀI

– *Hoa giẻ :* một loại hoa có hương thơm, cánh dài, màu vàng, khác cây dẻ ăn hạt.

* 1. Từ ngữ nào cho thấy hoa giẻ có mùi thơm đặc biệt ?

2. Những từ "bạn trai", "bạn gái" được lặp đi lặp lại trong khổ thơ thứ 2 gợi cho em cảm nghĩ gì ?

3. Hãy đọc diễn cảm những câu thơ nói lên tình cảm của các bạn học sinh đối với cô giáo.

thuongmaitr

## 15. CHIM CHÍCH BÔNG

Chích bông là một con chim bé xinh đẹp trong thế giới loài chim. Hai chân xinh xinh bằng hai chiếc tăm. Thế mà cái chân tăm ấy rất nhanh nhẹn, được việc, nhảy cứ liên liến. Hai chiếc cánh nhỏ xíu, cánh nhỏ mà xoải nhanh vun vút. Cặp mỏ chích bông tí tẹo bằng hai mảnh vỏ trấu chắp lại. Thế mà quý lắm đấy. Cặp mỏ tí hon ấy gắp sâu trên lá nhanh thoăn thoắt. Nó khéo biết moi những con sâu độc ác nằm bí mật trong hốc đất hay trong thân cây vừng mảnh dẻ, ốm yếu.

uongxua.vn

Chích bông tuy nhỏ bé nhưng ai cũng quý. Chẳng những chích bông xinh xẻo là bạn của trẻ em mà chích bông còn là bạn của bà con nông dân.

TÔ HOÀI

- *Xoải :* dang rộng cánh bay.
- *Nhảy liên liến :* nhảy nhanh liên tiếp.
- *Cây vừng :* miền Nam gọi là cây mè.

* 1. Em hãy nêu những nét tả đặc điểm của con chim chích bông (về chân, cánh, mỏ...).

2. Tìm những từ diễn tả sự bé nhỏ của chim. Trong những từ ấy, từ nào diễn tả sự nhỏ nhất ?

3. Tìm từ gần nghĩa với "xinh".

** 4. Trong những từ sau đây, từ nào là từ ghép, từ nào là từ láy : xinh xắn, xinh đẹp, xinh xinh ?

# 16. RÙA VÀ THỎ

*(Bài đọc thêm)*

Trời mùa thu mát mẻ. Trên bờ sông, một con Rùa đang cố sức tập chạy. Một con Thỏ trông thấy, mỉa mai Rùa :

- Đồ chậm như sên. Mày mà cũng đòi tập chạy à ?

Rùa đáp :

- Anh đừng giễu tôi. Anh với tôi thử chạy thi coi ai hơn ?

Thỏ vểnh tai lên tự đắc :

- Được, được ! Mày dám chạy thi với ta sao ? Ta chấp mày một nửa đường đó !

Rùa không nói gì. Nó biết mình chậm chạp, nên cố sức chạy thật nhanh. Thỏ nhìn theo, mỉm cười.

Nó nghĩ : ta chưa cần chạy vội, đợi Rùa gần tới đích, ta phóng cũng vừa.

Nó nhởn nhơ trên đường, nhìn trời, nhìn mây. Thỉnh thoảng, nó lại nhấm nháp vài ngọn cỏ non, có vẻ khoan khoái lắm.

Bỗng nó nghĩ đến cuộc thi, ngẩng đầu lên thì đã thấy Rùa chạy gần tới đích. Nó cắm cổ chạy miết nhưng không kịp nữa. Rùa đã tới đích trước nó.

*Phỏng theo* Thơ ngụ ngôn LA PHÔNG–TEN
(Trúc Mai *kể*)

*CHÍNH TẢ*

**I – Chính tả** *(nghe đọc) :* Nhà bác học không ngừng học

1. *Bài viết :* "Khi đã trở thành ... ngừng học".

thuongmaitr

2. *Viết đúng*

- Đác–uyn.
- lừng danh thế giới, nghiên cứu, nghĩa là, đêm khuya.

3. *Luyện tập*

a) Điền vào chỗ trống :

- *d* hay *gi* : thầy ...áo, ...ản dị, danh ...ự, ...ao dịch, ...ao kéo.

b) Tìm trong bài chính tả những chữ có *ng* và *ngh* ở đầu.

**II – Chính tả** *(nghe đọc)* : Chim chích bông

1. *Bài viết* : "Chích bông là ... chấp lại".

2. *Viết đúng*

- nhỏ xíu, xinh đẹp, xoải, nhanh nhẹn.
- liên liến, vỏ trấu, vun vút.

3. *Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

- *trấu* hay *chấu* : châu ..., vỏ ...
- *sâu* hay *xâu* : bất ..., ... kim, ... sắc.

*TỪ NGỮ*

## ÔN TẬP

1. Sách học là loại sách dành cho ai ?

Sách học thường có các bài gì ? Ở lớp 3, em có những sách học gì ?

2. Tìm một số từ chỉ những đức tính của một người học sinh học tốt (ví dụ : *ham học*...).

3. Một bạn học sinh trước khi đi học bao giờ cũng soát lại sách vở, đồ dùng học tập xem đã đầy đủ chưa, mỗi thứ đã để đúng chỗ chưa ? Những việc làm như vậy chứng tỏ bạn học sinh đó có đức tính gì ?

4. Đặt câu với mỗi từ : *học hỏi, bài học, bài làm, giữ gìn.*

*NGỮ PHÁP*

## CHỦ NGỮ

1. Đác–uyn không ngừng học.

– Hỏi : Em hãy tìm bộ phận chính thứ nhất của câu trên.

– Trả lời : Bộ phận chính thứ nhất của câu là "Đác–uyn".

– Kết luận : Từ "Đác–uyn" là chủ ngữ của câu.

| |
|---|
| Bộ phận chính thứ nhất của câu gọi là chủ ngữ. |

2. Tìm chủ ngữ của các câu sau :

Chích bông là một con chim xinh đẹp. Hai chiếc cánh của nó nhỏ xíu. Cặp mỏ chích bông bé tí tẹo.

– Hỏi : Chủ ngữ của các câu trên đứng ở vị trí nào trong câu ?

– Trả lời : Chủ ngữ của các câu trên đứng trước bộ phận chính thứ hai.

thuongmait

| |
|---|
| Chủ ngữ thường đứng trước bộ phận chính thứ hai của câu. |

*TẬP LÀM VĂN*

## QUAN SÁT TRANH VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI

**I – Đề bài :** *Chim chích bông.*

(Xem tranh ở bài *Chim chích bông*)

**II – Câu hỏi**

1. Tranh vẽ chim chích bông đang làm gì ?

2. Chim chích bông xinh đẹp như thế nào ? (đầu, mỏ, mình, chân...)

3. Vì sao ai cũng quý chích bông ?

TUẦN 5

*TẬP ĐỌC*

# 17. CÁNH ĐỒNG MÙA THU

Xuân đi học qua cánh đồng làng. Mấy hôm trước, trời mây xám xịt, mưa ngâu rả rích, đường lầy lội.

Hôm nay trời nắng, vòm trời cao xanh.

Trong các thửa ruộng, hàng lúa xanh tươi rập rờn theo chiều gió. Xa xa, có đám lúa giống mới đã ngả màu vàng.

Cánh đồng trông đẹp như một tấm thảm. Đó đây có bóng người đi thăm ruộng hoặc be bờ. Mấy con chim chìa vôi bay lên bay xuống hót ríu rít.

Xuân rón rén bước trên con đường còn hơi lội. Em khẽ cất tiếng hát, lòng vui trong ánh nắng thu.

*(Tập đọc lớp 2 – 1980)*

– *Mưa ngâu rả rích* : mưa nhỏ kéo dài hằng ngày vào tháng bảy âm lịch ở miền Bắc nước ta.

– *Tấm thảm* : hàng dệt bằng len hoặc sợi bông, sợi đay... dùng để trải bàn, trải sàn nhà hoặc treo tường.

– *Chim chìa vôi* : loại chim đuôi có vệt trắng như cái chìa quệt vôi của các bà ăn trầu.

* 1. Cảnh mưa ngâu ở nước ta thường diễn ra vào tháng nào, mùa nào ? Ở miền nào ?

2. Cánh đồng làng dưới nắng thu có vẻ đẹp như thế nào ?

thuongmaitr

3. Tại sao Xuân thấy lòng vui khi bước rón rén trên con đường còn hơi lội ?

4. Tìm một số từ ngữ diễn tả bước đi (ví dụ : bước đi *nhẹ nhàng*).

## 18. ĐƯỜNG LÀNG

*(Học thuộc lòng)*

Ngày ngày đi ra trường
Em theo con đường làng
Hai bên cỏ xanh mượt
Giữa đất đỏ mịn màng.

Đường mềm như dải lụa
Uốn mình dưới cây xanh

Men theo đôi bờ lúa
Vòng gốc đa bên đình.

Từ lâu đường cùng em
Kết nên đôi bạn hiền
Em yêu đường xinh đẹp
Đường vui đón bước quen.

*(Tập đọc lớp 3 – 1980)*

– *Đình* : nhà to, rộng, xây theo kiểu cổ, là nơi cúng lễ và hội họp của dân làng.

* 1. Những câu thơ nào trong khổ thơ đầu nêu lên màu sắc tươi đẹp của con đường làng ?

2. Vì sao tác giả lại nói "Đường mềm như dải lụa" ? Tìm những từ trong khổ thơ thứ 2 diễn tả hình ảnh đó.

3. Vì sao bạn học sinh coi con đường làng như *bạn hiền* ?

4. Đặt một câu với từ *kết bạn.*

## 19. Ò Ó O...

Ò... ó... o...
Ò... ó... o...
Tiếng gà
Tiếng gà
Giục quả na
Mở mắt
Tròn xoe,
Giục hàng tre
Đâm măng
Nhọn hoắt,
Giục buồng chuối
Thơm lừng
Trứng cuốc,
Giục hạt đậu
Nảy mầm,
Giục bông lúa
Uốn câu,
Giục con trâu
Ra đồng,
Giục đàn sao
Trên trời
Chạy trốn,
Gọi ông trời
Nhô lên
Rửa mặt.

thuongmaitr

Ôi bốn bề
Bát ngát
Tiếng gà
Ò... ó... o...
Ò... ó... o...

TRẦN ĐĂNG KHOA

- *Thơm lừng trứng cuốc :* chỉ chuối chín rất thơm, có chấm lốm đốm ở vỏ giống như vỏ trứng con chim cuốc.

- *Bông lúa uốn câu :* bông lúa chín, nặng hạt, uốn cong lại như cái cần câu.

* 1. Những câu thơ nào trong bài diễn tả âm thanh vang động của tiếng gà ? Tiếng gà gáy ở đây vào lúc nào ?

2. Tiếng gà gáy buổi sớm dường như đánh thức mọi vật dậy và thúc giục mọi vật hoạt động. Em hãy tìm những từ ngữ diễn tả các hoạt động đó (của na, tre, chuối, đậu, lúa, trâu, sao, trời).

3. Tìm từ có tiếng "thơm" (ví dụ : *thơm lừng*).

** 4. Em hiểu "Đàn sao trên trời chạy trốn" nghĩa là thế nào ?

## 20. ĐÊM TRĂNG TRÊN HỒ TÂY

*(Bài đọc thêm)*

Hồ về thu, nước trong vắt, mênh mông. Trăng tỏa sáng rọi vào các gợn sóng lăn tăn. Thuyền ra khỏi bờ thì hây hẩy gió đông nam, sóng vỗ rập rình. Một lát, thuyền vào gần một đám sen. Bấy giờ, sen trên hồ đã gần tàn nhưng vẫn còn lơ thơ mấy đóa hoa nở muộn. Mùi hương đưa theo chiều gió ngào ngạt. Thuyền theo gió cứ từ từ mà đi ra

giữa khoảng mênh mông. Đêm thanh, cảnh vắng, bốn bề lặng ngắt như tờ, chỉ nghe mấy tiếng cá "tắc tắc" ở dưới đám rong, mấy tiếng chim kêu "oác oác" ở trong bụi niếng. Trông về phía sau, kia là đền Quan Thánh, đây là chùa Trấn Quốc. Cây cối vài đám um tùm, lâu đài mấy tòa ẩn hiện. Mặt nước phẳng lì, da trời xanh ngắt. Phong cảnh đó có khác gì một bức tranh sơn thủy ?

PHAN KẾ BÍNH

*CHÍNH TẢ*

**I – Chính tả** *(trí nhớ) :* Chùm hoa giẻ

1. *Bài viết :* Cả bài.

2. *Viết đúng*

– chen chúc, chùm giẻ, treo, lượm, dành.

– xôn xao, nón.

thuongmaitr

3. *Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *chúc* hay *trúc :* cây ..., ... mừng, kính ...

– *sao* hay *xao :* ngôi ... , lao ..., hươu ...

**II – Chính tả** *(nghe đọc) :* Cánh đồng mùa thu

1. *Bài viết :* "Hôm nay ... hót ríu rít".

2. *Viết đúng*

– rập rờn, ríu rít, thửa ruộng.

– chim chìa vôi, chiều gió.

3. *Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *triều* hay *chiều :* buổi ..., thủy ..., ... cao.

– *chim* hay *chiêm :* lúa ..., con ..., ... chiếp, cá ...

*TỪ NGỮ*

## THIÊN NHIÊN

**I - Những từ ngữ cần ghi nhớ**

- bầu trời, ánh nắng, gió, mây, sao, mặt trời, mặt trăng.
- trong xanh, xám xịt, đỏ rực, nhấp nhánh, ào ào, hiu hiu.

**II - Bài tập**

1. Khi nào bầu trời trong xanh ? Khi nào bầu trời xám xịt ?
2. Tìm các từ thích hợp điền vào chỗ trống :

Mấy hôm trước, bầu trời ..., mưa ngâu rả rích. Hôm nay, trời nắng. Vầng mặt trời ... đang lên giữa bầu trời ... không gợn chút mây.

... ban mai trải xuống cánh đồng lúa vàng óng. Từng cơn ... nhẹ thổi làm cả biển lúa vàng rập rờn như gợn sóng.

3. Tìm một số từ tả tiếng gió thổi.

truongxua.vn

*NGỮ PHÁP*

## CHỦ NGỮ *(tiếp theo)*

1. Xuân đi học qua cánh đồng làng.
- Hỏi : Câu trên nói đến ai ?
- Trả lời : Câu trên nói đến "Xuân".
2. Cánh đồng đẹp như một tấm thảm.
- Hỏi : Câu trên nói đến cái gì ?
- Trả lời : Câu trên nói đến "cánh đồng".
3. Kết luận : "Xuân", "cánh đồng" là chủ ngữ trong các câu trên.

> Chủ ngữ trong câu là bộ phận trả lời câu hỏi :
> Trong câu nói đến ai ? Trong câu nói đến cái gì ?
> Trong câu nói đến con gì ?

4. Thêm chủ ngữ vào các dòng sau cho thành câu :

– ... hót ríu rít.

– ... rập rờn theo chiều gió.

– ... rón rén bước trên con đường còn hơi lội.

*TẬP LÀM VĂN*

## QUAN SÁT ĐỒ VẬT

*(Bài làm miệng)*

**I – Đề bài :** Cái bút chì của em.

**II – Câu hỏi**

1. Em có cái bút chì trong trường hợp nào ?

Cái bút chì do em mua hay được ai cho ? Mua hay được cho vào dịp nào ?

2. Em hãy giới thiệu cái bút chì của em một cách thứ tự (chú ý nêu lên những đặc điểm riêng, những nhận xét cụ thể). Bút chì sơn màu gì ? Ruột bút chì màu gì ? (đen hoặc có màu).

3. Đầu bút chì như thế nào ?

4. Em đã dùng bút chì vào những việc gì ? Em đã giữ gìn bút chì ra sao ?

thuongmaitu

TUẦN 6

TẬP ĐỌC

# 21. CÂY TRONG VƯỜN

Khu vườn nhà Loan không rộng lắm. Nó chỉ bằng một cái sân nhỏ nhưng có bao nhiêu là cây. Mỗi cây có một đời sống riêng, một tiếng nói riêng. Cây lan, cây huệ, cây hồng nói chuyện bằng hương, bằng hoa. Cây mơ, cây cải nói chuyện bằng lá. Cây bầu, cây bí nói bằng quả. Cây khoai, cây dong nói bằng củ, bằng rễ... Phải yêu vườn như Loan mới hiểu được lời nói của các loài cây.

Cũng trên một mảnh vườn, sao lời cây ớt cay, lời cây sung chát, lời cây cam ngọt, lời cây móng rồng thơm như mít chín, lời cây chanh chua... Trăm cây trong vườn đều sinh ra từ đất. Đất nuôi dưỡng cây bằng sữa của mình. Đất truyền cho cây sắc đẹp, mùa màng. Chính đất là mẹ của các loài cây.

TRẦN MẠNH HẢO

= *Cây mơ* : loại cây có dây leo, lá màu tía, được trồng để lấy lá ăn ; ngoài ra còn dùng để chữa bệnh đau bụng (khác cây mơ ăn quả).

= *Cây sung* : cây có lá chát, quả thành chùm, quả xanh có thể làm dưa, quả chín màu đỏ.

= *Cây móng rồng* : cây hoa có cánh hoa như móng con rồng, mùi thơm như mít chín.

* 1. Vườn nhà Loan có những cây gì ?

2. Những cây trong vườn nhà Loan *nói chuyện* bằng gì ? Em hiểu tại sao các cây đó lại nói như vậy ?

3. Vì sao Loan hiểu được tiếng nói của các cây trong vườn ?

4. Tìm một từ gần nghĩa với từ "nuôi dưỡng". Đặt một câu với từ đó.

## 22. TẤC ĐẤT TẤC VÀNG

*(Học thuộc lòng)*

Ơn trời mưa nắng phải thì,
Nơi thì bừa cạn, nơi thì cày sâu.

Công lênh chẳng quản bao lâu,
Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng.

Ai ơi ! Đừng bỏ ruộng hoang,
Bao nhiêu tấc đất, tấc vàng bấy nhiêu !

thuongmaitu

*(Ca dao cổ)*

– *Mưa nắng phải thì :* ý nói mưa nắng thuận hòa, đúng lúc, thời tiết thuận lợi cho việc trồng trọt, cày cấy (*thì :* chỉ thời gian).

– *Công lênh :* chỉ công việc vất vả, khó nhọc.

* 1. Câu thơ nào nói lên cảnh nông dân làm ăn vui vẻ khi mưa nắng thuận hòa ?

2. Câu "Ngày nay nước bạc, ngày sau cơm vàng" có ý nói gì ?

3. Vì sao người nông dân ví "tấc đất" với "tấc vàng" ?

** 4. Tìm những cặp từ đối nhau về lời hoặc ý trong bài. (ở các câu 1, 2, 4, 6)

## 23. BÃI DÂU

Những hàng dâu bánh tẻ ngợp trước mắt tôi. Dâu chưa sao bằng đầu người, nhưng cành dâu đâm tua tủa. Lá dâu lòe xòe, to bản như lá trầu không. Xen giữa những luống dâu là từng vồng khoai lang dây đỏ tía, chạy dài theo thân đất, như nhiều đường kẻ sọc ken vào nhau, trên cùng một tấm vải.

Tôi đi giữa bãi dâu và có cảm giác như đang lội dưới lòng sông cạn. Cát ở rãnh luống mềm lún. Những cành dâu lá xôn xao đón lấy ánh nắng chói chang, làm cho lớp cát dưới chân tôi mát rượi. Những cành dâu lòe xòe theo gió như trăm nghìn cánh tay xòe ra, hứng lấy ánh nắng vàng rực, che mát cho khoai lang. Những dây khoai lang mập mạp kia lại có đủ sức đâm chồi lên mơn mởn, quấn quýt bên gốc dâu, giữ ấm cho dâu... Cứ thế, khoai và dâu phủ đầy màu xanh trên cát trắng...

DƯƠNG THỊ XUÂN QUÝ

* 1. Tìm các từ ngữ tả cây dâu, cành dâu, lá dâu.

2. Vì sao người đi giữa bãi dâu lại có cảm giác như đang lội dưới lòng sông cạn ?

3. Tác giả tả dâu và khoai quấn quýt lấy nhau qua những câu văn nào ?

** 4. Tìm những từ gần nghĩa với từ "mập mạp".

## 24. CÂU ĐỐ VỀ CÂY

*(Bài đọc thêm)*

1. Cây gì gai góc đầy mình,
Tên gọi vừa nhẹ, vừa thanh, lại mềm.

Không cành, không gỗ nhưng bền,
Làm ra hàng hóa đẹp duyên bao người ?

*(Là cây gì ?)*

2. Cây gì hoa đỏ như son,
Tên gọi như thể thổi cơm ăn liền.
Tháng ba, đàn sáo huyên thuyên,
Ríu ran đến đậu đầy trên lá cành ?

*(Là cây gì ?)*

3. Cây gì hoa quả đôi nơi :
Hoa trên mặt đất, quả vùi dưới sâu ?

*(Là cây gì ?)*

*CHÍNH TẢ*

thuongmaitr

**I – Chính tả** *(nghe đọc) :* Cây trong vườn

1. *Bài viết :* "Khu vườn... bằng rễ".

2. *Viết đúng*

– Loan .

– rộng, cây huệ.

– nói chuyện, củ, rễ, vườn.

3. *Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *xung* hay *sung :* Mấy cây ... trồng ... quanh bờ ao.

– *sắc* hay *sắt :* màu ..., ... son, ... thép, ... bén.

**II – Chính tả** *(so sánh) :* Phân biệt *l / n*

1. Chọn từ ngữ sau đây điền vào chỗ trống sao cho hợp nghĩa : *không nên, lên chín, lên đèn, trở nên, lên lớp.*

Năm học này, em được ... Ba. Tết đến, em sẽ... tuổi. Mẹ bảo em đã lớn rồi... làm nũng nữa.

Tối tối, khi mọi nhà ... là em bắt đầu ngồi vào góc học tập. Càng lớn lên, em ngày càng ... tiến bộ.

** 2. Tìm một số từ có 2 tiếng để phân biệt giữa : *lên* và *nên*, *lòng* và *nòng*.

3. *Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

- *làng* hay *nàng* : ... tiên, ... xóm, ... nhàng, ... dâu.
- *ninh* hay *linh* : ... thịt, ... đình, lung ... , an ... , đình ...

*TỪ NGỮ*

## CÂY CỐI – VƯỜN TƯỢC

**I – Những từ ngữ cần ghi nhớ**

truongxua.vn

- cúc, huệ, hồng, cải, su hào, khoai, dâu, bầu, bí, lá, củ, hương, sắc.
- trắng muốt, xanh rờn, non, già.

**II – Bài tập**

1. Chọn các từ thích hợp trong mục I điền vào những chỗ trống trong đoạn văn sau :

Vườn nhà Hải trồng nhiều loại cây khác nhau. Có khu trồng hoa. Những bông ... vàng khoe sắc bên cạnh những khóm... hoa trắng muốt đang tỏa .. thơm dìu dịu. Mấy đóa... nhung rung rinh bên cạnh hàng lay ơn mang đủ màu sắc rực rỡ. Có khu trồng rau. Những luống... xanh tươi nằm bên cạnh những luống... củ to, ... xanh rờn.

2. Ngoài từ "trắng muốt" còn có từ nào chỉ các sắc độ khác nhau của màu trắng ?

3. Đặt câu với từ *xanh rờn*.

*NGỮ PHÁP*

## CHỦ NGỮ *(tiếp theo)*

1. Bộ phận nào của câu được gọi là chủ ngữ ?

Chủ ngữ thường đứng ở vị trí nào trong câu ?

2. Chép các câu sau ra vở và gạch dưới chủ ngữ của từng câu :

Cây lan, cây hồng nói chuyện bằng hương. Cây bầu, cây bí nói bằng quả. Đất nuôi dưỡng cây. Đất là mẹ của các loài cây.

3. Thêm chủ ngữ để các dòng sau đây trở thành câu :

– ... chưa cao bằng đầu người.

– ... lòe xòe, to bản như lá trầu không.

*TẬP LÀM VĂN*

## QUAN SÁT ĐỒ VẬT
*(Bài làm viết)*

thuongmaitr

**I – Đề bài :** Cái bút chì của em.

**II – Câu hỏi**

Dựa vào những câu hỏi trong bài đã làm miệng tuần trước để viết thành một bài văn ngắn.

TUẦN 7

*TẬP ĐỌC*

# 25. NHỮNG KHU VƯỜN

Giờ tôi đang đi giữa những khu vườn xã Điện Quang.

Mùa này mít đang xuống quả, mận đang nở hoa trắng và ổi đã cho những trái chín đầu mùa. Bên dưới cái tầng xanh thứ nhất đó là giàn treo quả của bí, bầu và khổ qua. Bí đỏ ở đây có trái nặng tới hai, ba mươi cân và người ta phải buộc cây treo đỡ như treo những ổ gà. Nhìn những giàn khổ qua buông trái, tôi nghĩ đến giàn bánh tết của mẹ tôi ngày Tết.

truongxua.vn

Tầng dưới cùng là cái thế giới rậm rạp và đông đúc của các loài rau. Tôi tần ngần đứng lặng rất lâu trong những khu vườn vừa giàu vừa đẹp ấy. Những khu vườn như những cái chợ thiên nhiên của mỗi gia đình.

HỮU THỈNH

– *Điện Quang* : tên một xã thuộc huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam – Đà Nẵng.

– *Mít đang xuống quả* : mít ra quả, quả như treo ở thân cây.

– *Khổ qua* (miền Bắc gọi là *mướp đắng*) : một loại quả thon dài như quả mướp, vỏ sần sùi, vị đắng, dùng làm thức ăn ngon và bổ.

– *Giàn bánh tết* : ngày Tết, gia đình gói nhiều loại bánh, treo thành giàn cho thoáng, lâu hỏng.

– *Chợ thiên nhiên* : nơi có mặt nhiều loại cây rau quả tươi.

* 1. Những khu vườn được tả trong bài thuộc vùng quê nào ?

2. Những khu vườn đó có các loại cây gì ?

3. Giàn treo quả của bí, bầu và khổ qua được tả như thế nào ?

4. Vì sao tác giả lại tần ngần, đứng lặng rất lâu trong những khu vườn ấy ?

## 26. CHĂM VƯỜN HOA

*(Học thuộc lòng)*

Sân trường hoe nắng
Bướm trắng lượn quanh
Sương đọng long lanh
Trên cành hoa thắm.

Hoa tươi khoe sắc
Ngào ngạt hương thơm
Chúng em chăm nom
Cho hoa tươi tốt.

Em vun em bón
Từng khóm từng bông
Hoa cúc hoa hồng
Thêm vàng thêm đỏ.

Sân trường rực rỡ
Hoa nở đỏ tươi
Rập rờn cánh bướm
Lượn quanh bóng người.

ĐỨC TOÀN

- *Hoe nắng :* nắng màu vàng tươi, hơi nhạt.

- *Ngào ngạt hương thơm :* mùi thơm tỏa mạnh và lan rộng.

- *Khóm (hoa) :* một ít cây hoa mọc liền nhau, đứng chụm vào nhau.

* 1. Bài thơ tả cảnh vườn hoa ở đâu, vào lúc nào ?

2. Buổi sáng, sân trường và vườn hoa có gì đẹp ?

3. Hãy tìm những từ ngữ, những câu thơ tả vẻ tươi đẹp đáng yêu của vườn hoa.

4. Những từ ngữ nào diễn tả việc chăm sóc chu đáo vườn hoa của các bạn học sinh ?

**5. Đặt câu với mỗi từ : *ngào ngạt, rực rỡ.*

## 27. RỪNG HỒI XỨ LẠNG

Buổi sáng, mọi người đổ ra đường. Ai cũng muốn ngẩng lên cho thấy mùi hồi chín chảy qua mặt. Rừng hồi ngào ngạt, xanh thẫm trên các quả đồi quanh làng.

Những cơn gió sớm đẫm mùi hồi, từ các đồi trọc Lộc Bình xôn xao xuống, tràn vào cánh đồng Thất Khê, lùa lên những hang đá Văn Lãng trên biên giới, ào xuống Cao Lộc, Chi Lăng. Một mảnh lá gãy cũng dậy mùi thơm. Gió càng thơm ngát. Sông Kì Cùng đã nhạt hết màu đục đỏ bối rối suốt mùa lũ, bây giờ con sông bỗng ủ mùi thơm trong vắt lượn quanh co khắp đất Lạng Sơn vào mùa hồi chín.

... Cây hồi thẳng, cao, tròn xoe. Cành hồi giòn, dễ gãy hơn cả cành khế. Quả hồi phơi mình xòe trên mặt lá đầu cành.

... Nắng nhạt đọng lại, các khe, các hang rỗng trong núi cũng ẩm ướt mùi hồi.

TÔ HOÀI

– *Xứ Lạng :* tỉnh Lạng Sơn, ở vùng biên giới phía bắc nước ta.

– *Lộc Bình, Thất Khê, Văn Lãng, Cao Lộc, Chi Lăng...* là những địa điểm thuộc tỉnh Lạng Sơn.

thuongmaitr

* 1. Tả rừng hồi, tác giả đã chú ý đến đặc điểm gì nổi bật ?

2. Tìm trong bài những từ tả mùi thơm của hồi.

3. Gió đưa mùi hồi chín thơm tỏa rộng ra như thế nào ?

4. Em hãy đọc những câu văn tả cây hồi trong bài (cây, cành, quả).

## 28. ĐỒNG HỒ QUẢ LẮC

*(Bài đọc thêm)*

Tích tắc ! Tích tắc !
Đồng hồ quả lắc
Tích tắc đêm ngày
Không ngừng phút giây.

Tích tắc ! Tích tắc !
Đồng hồ luôn nhắc :
Học, chơi, ăn, ngủ
Có giờ có giấc.

Tích tắc ! Tích tắc !
Đồng hồ luôn nhắc
Từng phút từng giờ
Quý hơn vàng bạc.

XUÂN TỬU

### CHÍNH TẢ

**I - Chính tả** *(nghe đọc)* : Những khu vườn

1. ***Bài viết*** : "Giờ tôi đang... những ổ gà".

ruongxua.vn

2. ***Viết đúng***

- **Diện Quang**, giàn treo quả.

- **khu** vườn, trái chín, khổ qua, buộc cây treo đỡ.

3. ***Luyện tập***

**a) Viết** tên các địa phương sau :

**Lạng Sơn**, Đoan Hùng, Nhật Tân, Gò Nổi, Đà Nẵng.

**b) Em hãy** tìm một số từ có vần "eo" (ví dụ : leo), một số từ có vần "âu" (ví dụ : lâu).

**II - Chính tả** *(nghe đọc)* : Rừng hồi xứ Lạng

1. ***Bài viết*** : "Buổi sáng ... Chi Lăng".

2. ***Viết đúng***

- **Lộc Bình**, Thất Khê, Văn Lãng, Cao Lộc, Chi Lăng.

- **ngẩng lên**, chảy qua, xanh thẫm, đẫm mùi hồi.

*3. Luyện tập*

Điền từ vào chỗ trống :

– *chảy* hay *trảy* : nước ..., ... quả.

– *thẩm* hay *thẫm* : ... tra, đỏ...

*TỪ NGỮ*

## HOA

### I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– hoa lan, hoa sen, hoa mai, hoa đào, nụ hoa, bông hoa, cánh hoa, nhị hoa, đài hoa.

– nở, thắm tươi, ngào ngạt, rung rinh, rực rỡ.

### II – Bài tập

1. Điền từ thích hợp vào chỗ trống :

Vườn hoa của trường em có nhiều loại hoa, nhiều nhất là hoa..., hoa..., hoa... Khi hoa..., vườn hoa có nhiều màu sắc. Mỗi khi gió thổi, những... lại... theo chiều gió. Hương thơm của hoa... khắp vườn.

2. Tìm các từ tả màu sắc của các loại hoa kể trong mục I.

*NGỮ PHÁP*

## VỊ NGỮ

1. Tôi đi giữa những khu vườn xã Điện Quang.

– *Hỏi :* Tìm bộ phận chính thứ hai của câu trên.

– *Trả lời :* Bộ phận chính thứ hai của câu trên là : "đi giữa những khu vườn xã Điện Quang".

– *Kết luận :* " đi giữa những khu vườn xã Điện Quang" là vị ngữ của câu.

| Bộ phận chính thứ hai của câu gọi là vị ngữ. |
|---|

2. Rừng hồi ngào ngạt, xanh thẫm.

– *Hỏi :* Tìm vị ngữ của câu trên. Nó đứng ở vị trí nào trong câu ?

– *Trả lời :* Vị ngữ của câu là "ngào ngạt, xanh thẫm". Nó đứng sau chủ ngữ "Rừng hồi".

| Vị ngữ thường đứng sau chủ ngữ. |
|---|

3. Tìm vị ngữ của các câu sau :

Những cơn gió sớm tràn vào cánh đồng Thất Khê. Sông Kì Cùng đã nhạt hết màu đục đỏ. Cây hồi thẳng, cao, tròn xoe.

4. Thêm vị ngữ để các dòng sau thành câu :

– Mỗi cây hoa...

– Bông hướng dương...

– Hoa cẩm chướng...

*TẬP LÀM VĂN*

ruongxua.vn

## QUAN SÁT ĐỒ VẬT

*(Bài làm miệng)*

**I – Đề bài :** Quyển sách *Tiếng Việt* của em.

**II – Câu hỏi**

1. Lí do em có sách *Tiếng Việt :*

Sách do em mua (hoặc ai mua cho) hay do nhà trường cho mượn ? Thời gian mua (hoặc mượn) ?

2. Em hãy giới thiệu các bộ phận của quyển sách (bìa sách, ruột sách, số trang...).

3. Bìa sách đẹp như thế nào ?

4. Các môn học, bài học và tranh ảnh trong sách được trình bày ra sao ? Em thích những tranh ảnh nào, bài nào nhất ?

5. Em giữ gìn quyển sách như thế nào ? Nêu cảm nghĩ của em về quyển sách.

TUẦN 8

*TẬP ĐỌC*

# 29. BÃI NGÔ

Bãi ngô của hợp tác xã quê em ngày càng xanh tốt. Mới dạo nào, những cây ngô còn lấm tấm như mạ non. Thế mà chỉ ít lâu sau, ngô đã thành cây rung rung trước gió và ánh nắng. Những lá ngô rộng, dài, trổ ra mạnh mẽ, nõn nà.

Trên ngọn, một thứ búp như kết bằng nhung và phấn vươn lên. Những đàn bướm trắng, bướm vàng bay đến thoáng đỗ rồi thoáng bay đi. Núp trong cuống lá, những bắp ngô non nhú lên và lớn dần. Mình nó có nhiều khía vàng vàng và những sợi tơ hung hung bọc trong làn áo mỏng óng ánh.

Trời nắng chang chang, tiếng tu hú gần xa ran ran. Hoa ngô xơ xác như cỏ may. Lá ngô quắt lại, rủ xuống. Những bắp ngô đã mập và chắc, chỉ còn chờ tay người đến bẻ mang về.

NGUYÊN HỒNG

– *Nhung :* loại hàng dệt có lông nhỏ rất mềm và mượt (vải nhung, thảm nhung).

– *Tiếng tu hú :* tiếng của loài chim có tiếng kêu "tu hú". Tu hú thường kêu vào đầu mùa hè.

* 1. Những hình ảnh nào cho em thấy cây ngô lớn rất nhanh ?

2. Những câu văn nào tả vẻ đẹp của bãi ngô lúc ngô ra hoa ?



152

3. Vẻ đẹp của bắp ngô non được tả trong câu nào ? Tìm hai từ láy tả màu sắc trong câu này.

4. Hiện tượng gì báo hiệu thời gian bẻ ngô đã tới ? "Mập" khác "chắc" như thế nào ?

## 30. CẢNH QUÊ HƯƠNG

*(Học thuộc lòng)*

Nắng vàng tươi rải nhẹ
Bưởi tròn mọng trĩu cành
Hồng chín như đèn đỏ
Thắp trong lùm cây xanh.

Trời : trong, cao bát ngát
Đồng : sóng lúa rì rào
Diều lên như cánh én
Ngang trời với trăng sao.

Trâu của em no cỏ
Tắm dòng nước trong veo
Màu da đen bóng mượt
Lắng tai nghe sáo diều.

*(Tập đọc lớp 5 – 1980)*

uongxua.vn

– *Sáo diều :* ống trúc ngắn gắn với chiếc diều (làm bằng nan tre dán giấy, có dây thả) ; khi diều bay lên cao, gió thổi vào sáo làm phát ra âm thanh nghe rất hay.

* 1. Em hãy tìm những từ nói về thời tiết và trái cây của mùa thu ở khổ thơ thứ nhất.

2. Qua khổ thơ thứ hai, em thấy cảnh quê hương có gì vui, đẹp ?

3. Khổ thơ cuối gợi cho em cảm nghĩ gì về quê hương ?

4. Tìm từ cùng nghĩa với "bát ngát" và đặt câu với từ đó.

# 31. CHÚ TRỐNG CHOAI

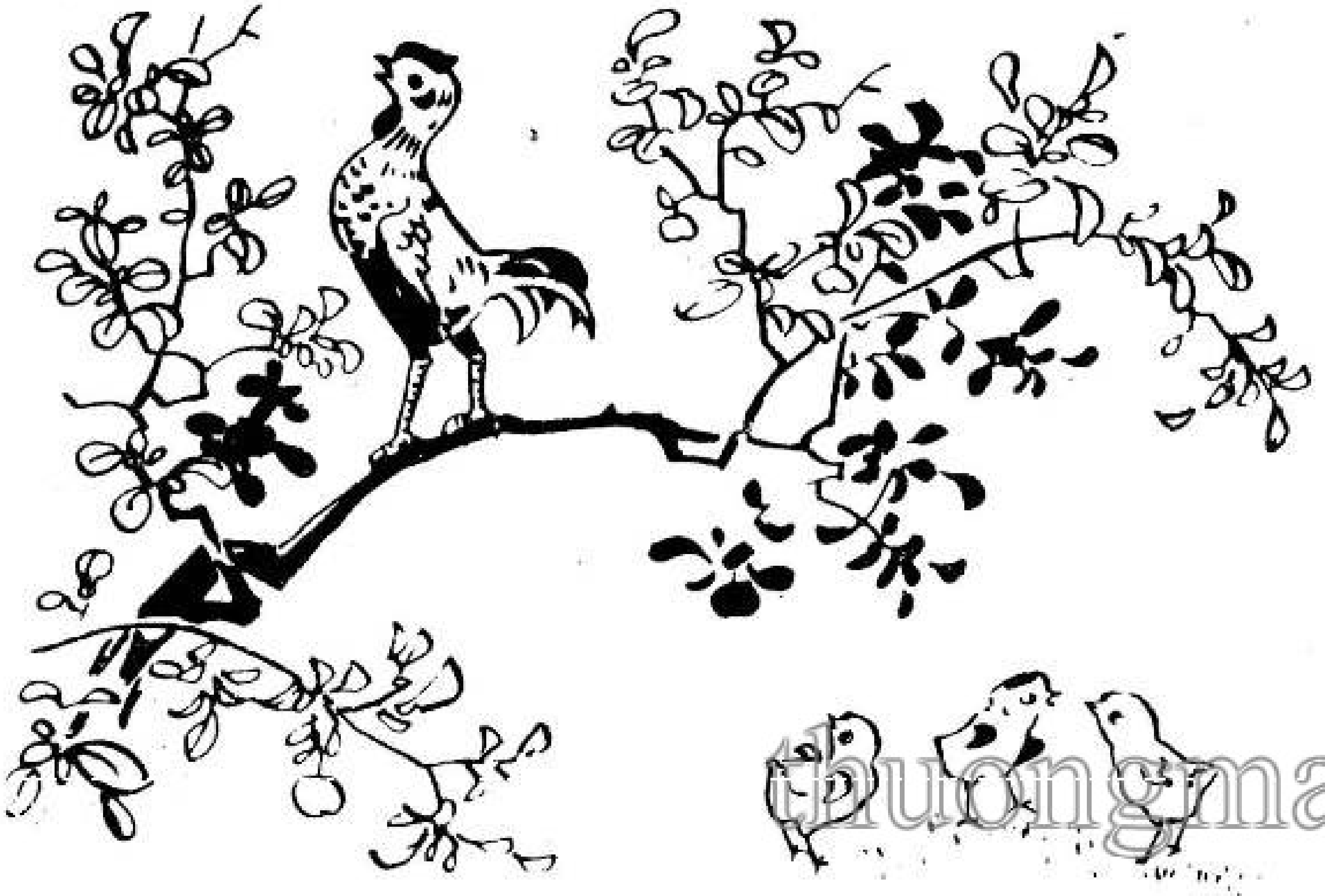

- Kéc ! Kè ... ke ... ke ... e... e !

Các bạn có nghe thấy tiếng gì đó không ? Chính là tiếng hát của Trống Choai đấy. Chú ta đang ngất ngưởng trên đống củi góc sân kia kìa. Bây giờ đuôi chú đã có dáng cong cong chứ không đuồn đuột như hồi nhỏ nữa. Bộ cánh cũng có duyên lắm rồi. Đôi cánh chưa được cứng cáp, nhưng cũng đủ sức giúp chú phốc một cái nhảy tót lên đống củi gọn gàng hơn trước nhiều. Mỗi lần chú ta phốc lên đứng ở cành chanh, dù chỉ mới ở cành thấp thôi, lũ Gà Chiếp em út lại khảo nhỏ với nhau "Tuyệt ! Tuyệt ! Tuyệt !", tỏ vẻ thán phục lắm.

Rõ ràng Trống Choai của chúng ta đã hết tuổi bé bỏng thơ ngây. Chú chẳng còn phải quấn quanh chân mẹ nữa rồi. Chú lớn nhanh như thổi. Mỗi ngày nom chú một phổng phao, hoạt bát hơn lên...

HẢI HỒ

- *Trống Choai :* gà trống nhỡ, mới lớn.

* 1. Hình dáng Trống Choai bây giờ khác hồi chú còn nhỏ ở những điểm nào ?

2. Những câu văn nào cho biết chú Trống Choai lớn rất nhanh ?

3. Tìm trong bài những từ ngữ tả Trống Choai khỏe mạnh và nhanh nhẹn.

4. Chú Trống Choai có những nét nào đáng yêu ?

** 5. Em hãy viết những từ ngữ gợi tiếng gáy của các loại gà trống rồi tập đọc cho đúng.

truongxua.vn

## 32. HAI BÀN TAY

*(Bài đọc thêm)*

Hồi ấy, ở Sài Gòn, Bác Hồ có một người bạn là bác Lê. Một hôm, Bác Hồ hỏi bác Lê :

- Anh Lê có yêu nước không ?

Bác Lê ngạc nhiên, lúng túng trong giây lát rồi trả lời :

- Có chứ !

- Anh có thể giữ bí mật không ?

- Có !

- Tôi muốn đi ra nước ngoài xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem biết họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng nếu đi một mình

thật ra cũng có điều mạo hiểm, nhỡ khi đau ốm. Anh muốn đi với tôi không ?

Bác Lê sửng sốt :

- Nhưng bạn ơi, chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi ?

- Đây ! Tiền đây !

Bác Hồ vừa nói vừa giơ hai bàn tay ra và tiếp :

- Chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi. Anh cùng đi với tôi chứ ?

Thế rồi Bác Hồ của chúng ta rời Tổ quốc ra đi. Còn bác Lê thì không đủ can đảm nên ở lại.

TRẦN DÂN TIÊN

*CHÍNH TẢ*

**I – Chính tả** *(trí nhớ) :* Chăm vườn hoa

1. *Bài viết :* Cả bài.

2. *Viết đúng*
– sân trường, bướm trắng, sương, sắc.
– rập rờn, long lanh.

3. *Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :
– *s* hay *x :* ...ương tay, ...ương chân, giọt ...ương.
– *l* hay *n :* ...ong lanh, ...ong tằm, ...ong đong, cái ...ong.

**II – Chính tả** *(nghe đọc) :* Bãi ngô

1. *Bài viết :* "Bãi ngô ... vươn lên".

2. *Viết đúng*

rung rung, lấm tấm, nõn nà, trổ ra, phấn.

3. *Luyện tập*

a) Điền vào chỗ trống :

*rung* hay *dung :* ngọn cây ... trước gió, ung ..., ... dăng ... dẻ.

b) Viết đúng các từ sau : *thấp thoáng, thoáng qua, loáng thoáng.*



thuongmaitr

## TỪ NGỮ

### ÔN TẬP

1. Em hãy kể tên hoa và rau đã nói đến trong các bài học trước.

2. Một bông hoa gồm có những bộ phận nào ?

3. Vật chiếu sáng cho mặt đất ban ngày gọi là ... Vật chiếu sáng cho mặt đất vào những đêm giữa tháng gọi là ... Ban đêm, trên bầu trời thường có các...

4. Em hãy sửa lại các từ dùng không đúng trong các câu : Bông hoa nhấp nhánh. Những vì sao rung rinh.

5. Đặt câu với mỗi từ : *thắm tươi, đỏ rực*.

## NGỮ PHÁP

### VỊ NGỮ *(tiếp theo)*

ruongxua.vn

1. Chúng em chăm nom vườn hoa.

- *Hỏi :* Chúng em làm gì ?
- *Trả lời :* Chúng em "chăm nom vườn hoa".

2. Cây mận đang nở hoa trắng.

- *Hỏi :* Cây mận thế nào ?
- *Trả lời :* Cây mận "đang nở hoa trắng".

3. Kết luận : "chăm nom vườn hoa" và "đang nở hoa trắng" là vị ngữ của các câu trên.

| |
|---|
| Vị ngữ chỉ rõ cho ta biết người, vật được nói trong câu (chủ ngữ) làm gì ? Như thế nào ? |

4. Tìm vị ngữ trong các câu sau :

Bây giờ đuôi chú đã có dáng cong cong. Bộ cánh cũng có duyên lắm rồi. Chú lớn nhanh như thổi.

5. Thêm vị ngữ để các dòng sau thành câu :

*(Bài làm ở nhà)*

– Bãi ngô hợp tác xã quê em...

– Những lá ngô ...

– Những đàn bướm trắng, bướm vàng...

*TẬP LÀM VĂN*

## QUAN SÁT ĐỒ VẬT

*(Bài làm viết)*

**I – Đề bài :** Quyển sách *Tiếng Việt* của em.

**II – Câu hỏi**

Dựa vào những câu hỏi trong bài đã làm miệng tuần trước để viết thành một bài văn ngắn.

thuongmaitr

# Gia đình

ruongxuavn

TUẦN 9

*TẬP ĐỌC*

# 33. ÔNG TÔI

Nghe bố tôi kể thì ông tôi vốn là một thợ gò hàn vào loại giỏi. Chính mắt tôi đã trông thấy ông chui vào trong nồi hơi xe lửa để tán đinh đồng. Cái nồi hơi tròn, to, phơi bỏng rát dưới nắng tháng bảy, như cái lò bánh mì, nóng đến khủng khiếp. Quạt máy quạt gió tới cấp sáu mà tóc ông cứ bết chặt vào trán. Ông tôi nện búa vào đầu đinh đồng mới dồn dập làm sao. Tay búa hoa lên, nhát nghiêng,

nhát thẳng, chính xác và nhanh đến mức tôi chỉ mơ hồ cảm thấy trước mặt ông phất phơ những sợi tơ mỏng. Còn tiếng búa thì oang oang đinh tai, nhức óc, đi xa hàng mấy trăm mét cũng nghe thấy chứ chẳng chơi.

TRẦN NHUẬN MINH

– *Thợ gò hàn* : người làm việc gò, đập để uốn cong các tấm kim loại rồi hàn gắn lại.

– *Nóng đến khủng khiếp* : nóng lắm, nóng đến phát sợ.

– *Tay búa hoa lên* : tay giơ búa lên để đập, nom mềm mại, khéo léo.

– *Mơ hồ* : không rõ ràng.

* 1. Người ông trong bài là thợ gì, làm việc ở đâu ?

2. Ông làm việc vất vả như thế nào ?

3. Câu văn nào cho thấy ông là một người thợ giỏi ?

4. Tìm từ gần nghĩa để thay thế cho từ "hoa lên".

truongxua.vn

## 34. QUẢ NGỌT CUỐI MÙA

*(Học thuộc lòng)*

Trong vòm lá mới chồi non,
Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa.
Quả ngon dành tận cuối mùa,
Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào.
Giêng, hai rét cứa như dao,
Nghe tiếng chào mào chống gậy ra trông.
Nom đoài rồi lại ngắm đông,
Bề lo sương táp, bề phòng chim ăn.
Quả vàng nằm giữa cành xuân,
Mải mê góp mật, chuyên cần tỏa hương.

Bà ơi ! Thương mấy là thương,
Vắng con, xa cháu tóc sương da mồi.
Bà như quả ngọt chín rồi,
Càng thêm tuổi tác, càng tươi lòng vàng.

VÕ THANH AN

– *Nom đoài :* nhìn về phía tây.

– *Da mồi :* da của người già có điểm những nốt màu nâu nhạt như những chấm trên vẩy con đồi mồi.

* 1. Cam đã chín vào cuối mùa, tại sao bà vẫn chưa trảy ? Tìm từ cùng nghĩa thay cho từ "trảy".

2. Để dành cam ở trên cây cho con cháu, bà phải vất vả như thế nào ?

3. Từ ngữ nào cho em biết bà đã già lắm rồi ?

4. Câu thơ nào cho em biết tuổi bà càng cao, tấm lòng bà càng đẹp ?

thuongmaitr

## 35. CHẲNG GIỐNG NHAU

Nghỉ hè, Ni-ki-ta, Gô-sa, Chi-om-ka về thăm bà ngoại.

Ăn cơm xong, cả ba rời khỏi bàn.

Ni-ki-ta chạy vội ra ngõ, hòa vào đám trẻ láng giềng đang nô đùa. Gô-sa nhìn thấy nhiều mẩu bánh mì vụn rơi trên bàn, liếc nhìn bà rồi nhanh tay phủi xuống đất, hối hả chạy theo anh. Còn Chi-om-ka ở lại giúp bà lau bàn, nhặt hết mẩu bánh vụn đem cho bầy chim bồ câu đang gù bên cửa sổ.

Buổi tối, ba anh em quây quần bên bà. Bà nói :

- Ba cháu là anh em ruột mà chẳng giống nhau chút nào !

Ni-ki-ta hỏi :

- Bà ơi ! Ai cũng bảo anh em cháu giống nhau như đúc cơ mà ?

truongxua.vn

Bà vui vẻ nói :

- Về khuôn mặt có thể là như vậy đấy. Nhưng này nhé, Ni-ki-ta chỉ nghĩ tới ham thích riêng của mình, ăn xong là chạy tót đi chơi. Gô-sa thì hơi láu, lén hắt những mẩu bánh vụn xuống đất. Còn Chi-om-ka bé nhất lại biết giúp bà. Cháu còn nghĩ tới cả những con chim bồ câu. Đúng, chúng cũng cần ăn chứ ?

Đấy điều bà muốn nói là : anh em ruột mà chẳng giống nhau.

*Phỏng theo* GIÉT–XTÉP

- *Láng giềng :* chỉ người ở cạnh nhà mình.
- *Chạy tót :* chạy vụt đi rất nhanh.

* 1. Ni-ki-ta, Gô-sa và Chi-om-ka là anh em ruột. Họ có nét gì giống nhau ? Từ ngữ nào nói lên sự giống nhau ấy ?

2. Vì sao bà lại bảo họ "chẳng giống nhau chút nào" ?

3. Trong ba anh em, Chi-om-ka có gì đáng khen ?

** 4. Đặt một câu với thành ngữ : *giống nhau như đúc.*

## 36. HƯƠNG NHÃN

*(Bài đọc thêm)*

Trong xanh ánh mắt
Trong vắt nhãn lồng
Chim ăn nhãn ngọt
Bồi hồi nhớ ông !

Ngày ông trồng nhãn
Cháu còn bé thơ
Vâng lời ông dặn
Cháu tưới cháu che.

Mấy mùa hè đến
Bao mùa đông sang
Cành non vẫy gọi
Lá xanh ngút ngàn.

Nay mùa quả chín
Thơm hương nhãn lồng
Cháu ăn nhãn ngọt
Nhớ ông vun trồng.

TRẦN KIM DŨNG

thuongmaitr

*CHÍNH TẢ*

**I – Chính tả** *(nghe đọc)* : Ông tôi

*1. Bài viết :* "Nghe bố tôi kể ... vào trán".

*2. Viết đúng*

– giỏi, khủng khiếp.

– bết chặt, trán, bỏng rát.

*3. Luyện tập*

a) Viết những tiếng có vần *ung* và vần *iêp* trong hai câu thơ sau :

Quân đi điệp điệp trùng trùng
Ánh sao đầu súng bạn cùng mũ nan.

TỐ HỮU

b) Tìm một số từ chỉ tên đồ dùng trong gia đình có âm "ch" đứng đầu. Ví dụ : chai, chén, ...

**II – Chính tả** *(so sánh)* : Phân biệt *v / d*

uongxua.vn

*1. Bài viết*

## VỤ GẶT

Cánh đồng *vàng* rực trông rất *vui* mắt. Những người gặt lúa hò *vang*, tiếng hò *vọng vào vách* đá, bay *vút* lên cao. Em bảo bạn em : "Lúa *vùng* mình được mùa to" *Về* mặt mọi người hớn hở. Chúng em *vác* từng bó lúa xếp lên xe, chuyển *về* nhà. *Việc* làm tuy *vất vả* nhưng không ai cảm thấy mệt.

*2. Luyện tập*

a) Đọc lại bài trên (chú ý phát âm đúng những tiếng *in nghiêng*).

b) Điền vào chỗ trống :

– *d* hay *v :* ...ụ lúa, ...ụ dỗ ; trăng ...àng, dễ ...àng ; hát ...ang, dở ...ang ; ra ...ào, ...ào dạt ; ...ùng biển, ...ùng dằng ; ...ẻ mặt, hạt ...ẻ ; ra ...ề, dầm ...ề ; công ...iệc.

– *vừa* hay *dừa :* Cây ... này ... mới ra quả.

– *vắt* hay *dắt :* Chú tôi ... tôi đến trại xem người ta ... sữa bò.

## TÌNH CẢM GIA ĐÌNH

### I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– ông, bà, cháu, chắt, già yếu, tuổi cao.

– kính yêu, mời, biếu, phụng dưỡng.

– tóc bạc da mồi, thương con quý cháu.

### II – Bài tập

1. Điền từ thích hợp vào chỗ trống :

Nghe bố tôi kể thì ... tôi vốn là thợ gò hàn vào loại giỏi. Bây giờ ông tôi đã ... nên đi đâu cũng phải chống gậy. Ông tôi rất ... Tôi vô cùng ... ông, có gì quý tôi cũng mang ... ông.

2. Tìm một số từ gần nghĩa với từ "kính yêu" và đặt câu với mỗi từ đó.

*NGỮ PHÁP*

thuongmaitr

## VỊ NGỮ *(tiếp theo)*

1. Bộ phận nào của câu được gọi là vị ngữ ? Vị ngữ thường đứng ở vị trí nào trong câu ?

2. Trong các dòng sau, dòng nào thiếu vị ngữ ? Thêm vị ngữ để các dòng đó trở thành câu :

– Tóc ông tôi

– Ba anh em

– Chi-om-ka ở lại giúp bà lau bàn.

3. Chép vào vở và gạch dưới vị ngữ trong các câu sau :

– Cả ba rời khỏi bàn.

– Ni-ki-ta chạy vội ra ngõ.

– Ông tôi nện búa vào đầu đinh đồng.

– Tay búa hoa lên.

## QUAN SÁT CON VẬT

*(Bài làm miệng)*

**I – Đề bài :** Con gà trống.

**II – Câu hỏi**

1. Con gà trống của ai, nuôi (hoặc mua) đã được bao lâu ?

2. Em hãy quan sát kĩ con gà trống và giới thiệu cụ thể :

Con gà trống thuộc giống gà nào ? Nó to bằng chừng nào ?

Những đặc điểm nổi bật về hình dáng bên ngoài của con gà (mào, lông, lông cổ, lông đuôi...). Nó thường gáy vào lúc nào ? Tiếng gáy của nó ra sao ?

3. Hãy nêu cảm nghĩ của em về con gà trống đó (hoặc là : em đã chăm sóc con gà trống của em như thế nào, nếu là gà của gia đình em ?).

truongxua.vn

*CHÍNH TẢ*

**I – Chính tả** *(nghe đọc) :* Bàn tay mẹ

*1. Bài viết :* "Bình yêu nhất ... bao nhiêu là việc".

*2. Viết đúng*

– Bình.

– rám nắng, ram ráp, xương xương, xoa vào.

*3. Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *g* hay *gh :* gánh ...ồng, ...ừng, ...i chép, ...ê gớm, ...é nhìn

– *sương* hay *xương :* bộ ... hổ, rét buốt ..., giọt ... long lanh.

**II – Chính tả** *(nghe đọc) :* Chiếc võng của bố

*1. Bài viết :* Ba khổ thơ đầu (12 dòng).

*2. Viết đúng*

dập dình, vượt rừng, kẽ lá, ướt.

*3. Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *kẽ* hay *kẻ :* xen ..., ... hở, dòng ..., thước...

– *ướt* hay *ước :* mơ ..., ... át, ẩm ..., ... chừng.

thuongmaitr

*TỪ NGỮ*

## TÌNH CẢM GIA ĐÌNH *(tiếp theo)*

**I – Những từ ngữ cần ghi nhớ**

– bố mẹ, con cái, anh chị em ruột.

– nhường nhịn, cưu mang, đùm bọc, ruột thịt, máu mủ, hiếu thảo.

– trên kính dưới nhường, máu chảy ruột mềm.

**II – Bài tập**

1. Tìm từ ngữ thích hợp trong mục I điền vào chỗ trống :

Trong gia đình, con cái phải... đối với bố mẹ. Anh chị em ruột phải biết thương yêu nhau,... nhau. Khi có người gặp khó khăn, mọi người cần hết lòng giúp đỡ.

Nói về tình cảm thương yêu nhau trong gia đình, nhân dân ta có câu...

Người con ngoan là người con khi đối xử với mọi người trong gia đình, luôn luôn có thái độ...

** 2. Tìm từ trái nghĩa với từ "nhường nhịn".

*NGỮ PHÁP*

## DẤU CHẤM

1. Trong đoạn văn sau, các câu được ngăn cách bằng dấu gì ?

Bình yêu nhất là đôi bàn tay mẹ. Tay mẹ không trắng đâu. Bàn tay mẹ rám nắng.

2. Khi viết hết một câu, em phải làm gì ?

> Dấu chấm đặt ở cuối câu báo hiệu câu đã kết thúc. Viết hết câu, phải ghi dấu chấm. Khi đọc, gặp dấu chấm, phải hạ giọng và nghỉ hơi.

truongxua.vn

3. Em hãy đọc đoạn văn sau, chú ý hạ giọng và nghỉ hơi khi hết câu :

Bình rất thích áp hai bàn tay của mẹ vào má. Hai bàn tay xoa vào má cứ ram ráp nhưng không hiểu sao Bình rất thích.

*TẬP LÀM VĂN*

## QUAN SÁT CON VẬT

*(Bài làm viết)*

**I – Đề bài :** Con gà trống.

**II – Câu hỏi**

Dựa vào những câu hỏi trong bài đã làm miệng tuần trước để viết thành một bài văn ngắn.

# Đất nước ta

thuongmaitı

TUẦN 11

*TẬP ĐỌC*

# 41. NẮNG RẠNG TRÊN NÔNG TRƯỜNG

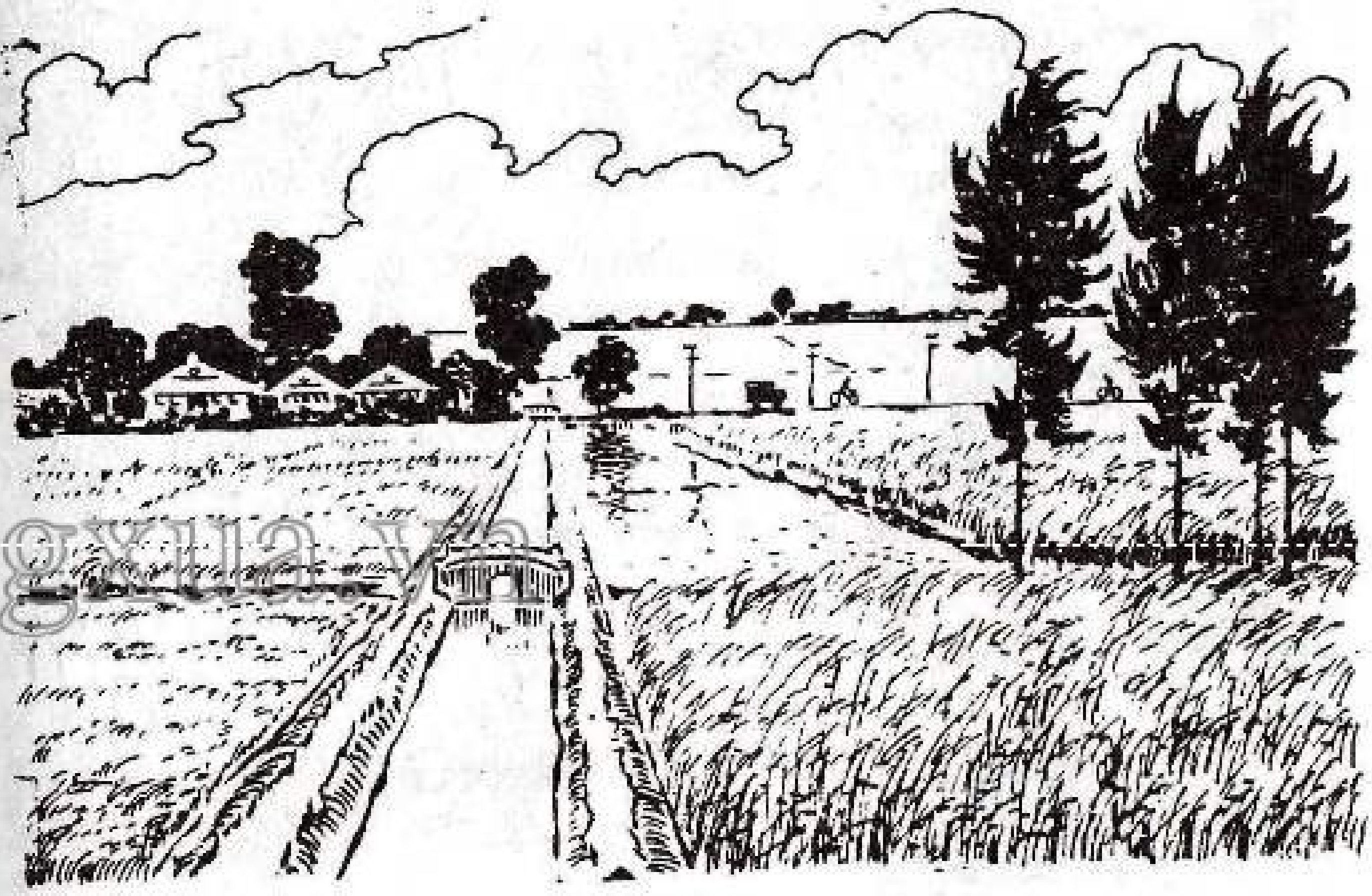

Sáng sớm, trời quang hẳn ra. Đêm qua, một bàn tay nào đã giội rửa vòm trời sạch bóng. Màu mây xám đã nhường chỗ cho một màu trắng phớt xanh như màu men sứ. Đằng đông, phía trên dải đê chạy dài rạch ngang tầm mắt, ngăn không cho thấy biển khơi, ai đã ném lên bốn năm mảng mây hồng to tướng, lại điểm xuyết thêm ít nét mây mỡ gà vút dài thanh mảnh.

Nắng rạng trên nông trường. Con sông máng vạch một nét đỏ gạch phù sa thẳng tắp. Màu xanh mơn mởn của lúa

đang thì con gái óng lên cạnh màu xanh đậm như mực của những đám cói cao. Đó đây, những mái ngói của nhà hội trường, nhà ăn, nhà máy nghiền cói, v.v... nở nụ cười tươi đỏ.

BÙI HIỂN

– *Nắng rạng :* nắng sớm làm sáng dần.

– *Nông trường :* cơ sở sản xuất nông nghiệp rộng lớn của nhà nước.

* 1. Câu văn nào miêu tả bầu trời quang đãng vào buổi sáng sớm ?

2. Tìm những từ ngữ miêu tả sự biến đổi của màu mây vào buổi sớm ở nông trường.

3. Nêu những màu sắc khác nhau của cảnh vật vào buổi sớm ở nông trường (cảnh sông máng, lúa, cói, mái ngói).

4. Em có cảm nghĩ gì trước cảnh một nông trường tươi đẹp như thế ?

5. Đặt câu với từ ngữ *xanh mơn mởn.*

thuongmaitu

## 42. VÀM CỎ ĐÔNG

*(Học thuộc lòng)*

Ở tận sông Hồng, em có biết
Quê hương anh cũng có dòng sông
Anh mãi gọi với lòng tha thiết :
Vàm Cỏ Đông ! Ơi Vàm Cỏ Đông !

Đây con sông xuôi dòng nước chảy
Bốn mùa soi từng mảnh mây trời
Từng ngọn dừa gió đưa phe phẩy
Bóng lồng trên sóng nước chơi vơi.

Đây con sông như dòng sữa mẹ
Nước về xanh ruộng lúa, vườn cây
Và ăm ắp như lòng người mẹ
Chở tình thương trang trải đêm ngày.

HOÀI VŨ

– *Vàm Cỏ Đông :* tên một con sông ở đồng bằng Nam Bộ.

– *Sông Hồng :* tên một con sông lớn ở miền Bắc nước ta.

– *Ăm ắp :* ý nói sông đầy nước.

* 1. Tìm những nét đẹp của con sông Vàm Cỏ Đông (mây, gió, nước, cây cối...).

2. Những câu thơ nào nói lên tình cảm sâu sắc của tác giả đối với con sông quê hương ?

3. Hãy tìm một từ có thể thay cho từ "tha thiết".

** 4. Vì sao tác giả lại ví con sông như dòng sữa mẹ ?

# 43. ĐƯỜNG LÊN BẢN HMÔNG

Đường ngược dốc, hun hút. Mây bụi phả vào mặt người. Người bay trong mây, tầm mắt ngang những chóp núi đang óng ánh sắc cầu vồng. Nắng sớm chứa chan cảm hứng. Sương uyển chuyển. Lúc êm chảy từng dòng, khi đứng lặng hình cái vòng cổ bạc ôm ngọn núi. Lúc giải tơ mỏng mảnh, bắc cầu vắt qua thung hẹp, khi cuộn mình trắng phơ như bông trong lũng.

... Cổng trời ! Quả là cái cửa đá đã chia đôi không gian. Trời xanh nhức lên, như dát bằng một thứ đá quý. Cây thông xòe cánh bay trên vách đá dựng. Giữa các khe núi, hiện ra những khoảng sâu thẳm màu hoa cà... Trên những sườn dốc xanh tươi, những làng Hmông biên giới xúm xít mái cỏ rung rinh trong không khí mờ ảo.

MA VĂN KHÁNG

thuongmaitr

– *Thung (thung lũng) :* dải đất trũng và kéo dài, nằm giữa hai sườn dốc.

– *Cổng trời :* tên một địa điểm thuộc tỉnh Hà Giang.

– *Mờ ảo :* không rõ nét, gây cảm giác như không có thật.

* 1. Trong ba câu đầu, chi tiết nào cho em biết đường lên bản Hmông vắt qua những sườn núi cao ?

2. Trong đoạn văn "Sương uyển chuyển... như bông trong lũng", em thích nhất chi tiết nào ? Vì sao ?

3. Trong đoạn 2, chi tiết nào cho em biết vách đá hai bên Cổng trời rất cao ?

4. Hãy nêu nhận xét hoặc cảm nghĩ của em khi đọc câu "Cây thông xòe cánh bay trên vách đá dựng".

# 44. MỘT CẢNH NÊN THƠ

*(Bài đọc thêm)*

Ở vùng này, lúc hoàng hôn và lúc tảng sáng, phong cảnh rất nên thơ. Gió rừng thổi vi vu làm các cành cây đu đưa một cách nhẹ nhàng, yểu điệu. Mặt trời chênh chếch rọi xuống, biến ức triệu giọt sương trên lá cây, ngọn cỏ thành những hạt ngọc nhấp nháy, lung linh. Những con suối trong vắt chảy róc rách, họa vần với giọng ca hót líu lo của hàng nghìn hàng vạn chim rừng.

Nhiều khi người ta ngửi thấy mùi thơm của hoa và nhựa cây từ xa bay đến, phảng phất và nhẹ nhàng. Trên trời xanh biếc có vài đám mây trắng đủng đỉnh bay, giống hệt những chiếc thuyền buồm khoan thai lướt trên mặt biển. Bên ven rừng, hàng vạn con bướm nho nhỏ, vàng vàng bay phấp phới như muốn thi đua với khách đi đường. Như để làm cho phong cảnh thiên nhiên càng thêm màu thêm vẻ, mấy chú bé cưỡi trên lưng những con trâu béo núc na núc ních, em thì hò hát, em thì chăm chú ôn lại bài học tối hôm qua.

T. LAN

*CHÍNH TẢ*

**I – Chính tả** *(trí nhớ)* : Nắng

*1. Bài viết :* Cả bài.

*2. Viết đúng*

xây, trải vàng, sân phơi, chạy nhanh, soi, xuyên, xâu kim, cao.

*3. Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *ch* hay *tr* : ...ải chiếu, ...ải tóc, từng ...ải.

– *c* hay *k* : ...ao, ...éo, ...im, ...ỏ, ...ũ, kéo ...o.

**II – Chính tả** *(nghe đọc)* : Nắng rạng trên nông trường

*1. Bài viết :* "Sáng sớm ... to tướng".

*2. Viết đúng*

giội rửa vòm trời, men sứ, dải đê, rạch ngang.

*3. Luyện tập :* Điền vào chỗ trống

– *xứ* hay *sứ :* nhà máy ..., đại ..., ... sở.

– *xa* hay *sa :* ... xôi, xót ..., phù...

*TỪ NGỮ*

## ÔN TẬP

1. Tìm một số từ ngữ diễn tả tình cảm giữa mọi người trong gia đình.

2. Tìm từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống :

Người con biết kính yêu, giúp đỡ cha mẹ và biết phụng dưỡng cha mẹ khi già yếu là người con...

Anh chị em biết san sẻ, giúp đỡ nhau khi một người gặp khó khăn là biết... nhau.

thuongmaitr

3. Điền các từ ngữ thích hợp vào chỗ trống :

Anh em như thể tay chân
Rách lành ..., khó khăn đỡ đần.

Trong gia đình, ông bà thường rất ... con ... cháu.

Người con ngoan trong gia đình là người con biết ... trên ... dưới.

4. Đặt câu với mỗi từ : *ruột thịt, đùm bọc.*

5. Tìm một thành ngữ nói về tình cảm cưu mang, đùm bọc nhau trong gia đình *(đã học ở lớp 2).*

*NGỮ PHÁP*

## DẤU CHẤM XUỐNG DÒNG

Giờ tôi đang đi giữa những khu vườn xã Điện Quang.

Mùa này mít đang xuống quả, mận đang nở hoa trắng và ổi đã cho những trái chín đầu mùa. Bên dưới cái tầng xanh thứ nhất

đó là giàn treo quả của bí, bầu và khổ qua... Nhìn những giàn khổ qua buông trái, tôi nghĩ đến giàn bánh tét của mẹ tôi ngày Tết.

Tầng dưới cùng là cái thế giới rậm rạp và đông đúc của các loài rau. Tôi tần ngần đứng lặng rất lâu trong những khu vườn vừa giàu vừa đẹp ấy.

1. *Hỏi :* Cuối mỗi đoạn văn trên có dấu gì ?

*Trả lời :* Cuối mỗi đoạn văn trên có dấu chấm.

2. *Hỏi :* Chữ đầu câu của đoạn văn tiếp sau có được ghi ở sát đường kẻ lề không ?

*Trả lời :* Chữ đầu câu của đoạn văn tiếp sau phải ghi lùi vào trong, cách đường kẻ lề một quãng ngắn.

*Kết luận :* Dấu chấm đặt cuối một đoạn văn gọi là dấu chấm xuống dòng.

> Dấu *chấm xuống dòng* đặt ở cuối một đoạn văn để kết thúc đoạn văn đó. Chữ đầu câu của mỗi đoạn văn được ghi lùi vào trong, cách đường kẻ lề một quãng ngắn.
>
> Khi đọc hết một đoạn, gặp dấu chấm xuống dòng, phải hạ giọng và nghỉ hơi lâu hơn.

truongxua.vn

3. Đọc lại bài "Nắng rạng trên nông trường". Chú ý đọc cho đúng dấu chấm xuống dòng.

*TẬP LÀM VĂN*

## QUAN SÁT CON VẬT

*(Bài làm miệng)*

**I - Đề bài :** Con lợn (con heo).

**II - Câu hỏi**

1. Con lợn này của ai ? (của gia đình em, gia đình bạn, hay của tập thể)
2. Nó to bằng vật gì ?
3. Đặc điểm bên ngoài của con lợn như thế nào ? (đầu, tai, mắt, mõm, bụng, chân, đuôi...)
4. Khi lợn ăn, em thấy nó như thế nào ?
5. Cảm nghĩ của em về con lợn đó.

TUẦN 12

*TẬP ĐỌC*

# 45. CÂY ĐA QUÊ HƯƠNG

thuongmaitr

Cây đa nghìn năm đã gắn liền với thời thơ ấu của chúng tôi. Nói đúng hơn, đó là cả một tòa cổ kính hơn là cả một thân cây. Chín, mười đứa bé chúng tôi bắt tay nhau ôm không xuể. Cành cây lớn hơn cột đình. Đỉnh chót vót giữa trời xanh, đến những con quạ đậu trên cao nhìn cũng chẳng rõ. Rễ cây nổi lên mặt đất thành những hình thù quái lạ, như những con rắn hổ mang giận dữ. Trong vòm lá, gió chiều gảy lên những điệu nhạc li kì, có khi tưởng chừng như ai cười ai nói trong cành lá.

Chiều chiều, chúng tôi ra ngồi gốc đa hóng mát. Lúa vàng gợn sóng. Xa xa giữa cánh đồng, đàn trâu bắt đầu ra về, lững thững từng bước nặng nề, bóng sừng trâu dưới ánh chiều, kéo dài lan giữa ruộng đồng yên lặng.

NGUYỄN KHẮC VIỆN

– *Tòa cổ kính :* ý nói cây đa như một ngôi nhà lớn mang vẻ đẹp trang nghiêm của thời xưa để lại.

– *Rắn hổ mang :* loài rắn độc, đầu bè, hàm bạnh ra.

– *Điệu nhạc li kì :* điệu nhạc lạ lùng, khác thường.

* 1. Nghĩ về quê hương, tác giả nhớ đến hình ảnh nào ? Vì sao ?

2. Những từ nào cho biết cây đa đã sống lâu đời ?

3. Hãy nêu những câu văn tả cây đa (thân cây, cành cây, ngọn cây, rễ cây, vòm lá).

4. Chiều chiều ra ngồi dưới gốc cây đa, tác giả thấy những cảnh gì đẹp ?

5. Đặt câu với từ ngữ : *ôm không xuể.*

truongxua.vn

## 46. QUÊ MỚI

*(Học thuộc lòng)*

Đứng giữa gò cao, tôi nhìn say đắm
Ngỡ đâu đây làng xóm giữa quê nhà
Cũng nhãn lồng, cũng chuối mít, cũng bồn hoa
Cũng hồ nước trong như dòng kênh xanh thẳm
Cũng khói bếp tranh là là trong nắng
Cũng cây rơm ngả bóng ấp đàn gà...
Ôi phải rồi, đất nước Việt Nam ta
Tây Bắc, Hưng Yên đều là quê cả.

NGUYỄN KIÊN

– *Gò cao :* đống đất cao, nổi lên trên mặt đất bằng phẳng ; gò nhỏ và thấp hơn đồi.

– *Nhìn say đắm :* nhìn một cách say sưa, thích thú.

– *Nhãn lồng :* loại nhãn quả to, cùi dày, hạt nhỏ ; ăn ngon ; trồng nhiều ở tỉnh Hải Hưng.

– *Là là :* bay thấp và chậm.

– *Tây Bắc :* miền đất gồm các tỉnh Sơn La, Lai Châu... ở phía tây bắc nước ta.

* 1. Bài này tả cảnh ở đâu ? Vì sao lại gọi là quê mới ?

2. Cảnh vật ở quê mới so với quê nhà có những gì giống nhau ?

3. Từ nào có ý nhấn mạnh sự giống nhau đó ?

4. Hai câu thơ cuối bài có ý nói gì ?

## 47. TIẾNG HÒ TRÊN SÔNG

thuongmaitr

Điệu hò chèo thuyền của chị Gái vang lên. Tôi nghe như có cơn gió chiều thổi nhè nhẹ qua đồng, rồi vút bay cao. Đôi cánh thần tiên như nâng tôi bay lên lơ lửng, đưa đến những bến bờ xa lạ. Trước mắt tôi, vừa hiện ra con sông giống như sông Thu Bồn từ ngang trời chảy lại. Đằng chân trời, có vô số cánh buồm như cánh bướm trắng tôi từng gặp trong những giấc mơ. Hai bên bờ, ngàn dâu xanh lúc lấp lánh trong sương mai, lúc hắt hiu trong mưa thu có gió thổi. Chị Gái đã dứt câu hò, tôi vẫn còn nghe nao nao...

VÕ QUẢNG

* 1. Ở hai câu đầu, tác giả ví điệu hò chèo thuyền với hình ảnh nào ?

2. Tiếng hò đã gợi lên cho ta thấy những cảnh đẹp nào của quê hương ?

3. Tác giả đã so sánh những cánh buồm với hình ảnh gì ?

4. Em hãy đọc diễn cảm câu văn biểu lộ tình cảm của tác giả sau khi tiếng hò đã dứt.

5. Đặt câu với từ *nao nao*.

## 48. CỘT CỜ HÀ NỘI

*(Bài đọc thêm)*

Ai đã đến Hà Nội
Đi trên đường Điện Biên
Hẳn nhìn thấy vút lên
Cột cờ cao vòi vọi.

Sắc cờ màu đỏ chói
Trên cột thép hiên ngang
Lấp lánh ngôi sao vàng
Giữa trời xanh phấp phới.

Nhìn cờ thấy Tổ quốc
Nhìn cờ thấy nhân dân
Dưới bóng cờ ta bước
Khắp nơi xa nơi gần.

Ngôi sao vàng chỉ lối
Nền đỏ màu thắm tươi
Đi trên đường thắng lợi
Cờ bay vui lòng người.

XUÂN TỬU

ruongxua.vn

*CHÍNH TẢ*

**I – Chính tả** *(nghe đọc)* **:** Tiếng hò trên sông

*1. Bài viết :* "Điệu hò... chảy lại".

*2. Viết đúng*

– Gái, Thu Bồn.

– chèo thuyền, gió chiều, nâng, giống như.

*3. Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *eo* hay *oe :* vàng h..., gió h... may, tròn x..., con h...

**II – Chính tả** *(so sánh)* : Phân biệt *tr / ch*

1. Chọn từ ngữ sau đây, điền vào chỗ trống cho hợp nghĩa : *yên trí, trí nhớ, bền chí, bố trí, từ đầu chí cuối.*

Bạn Nam là một học sinh có ... tốt. Bạn lại còn... trong học tập. Ở gia đình, nơi học tập của bạn được ... riêng. Quyển vở của bạn... thấy nổi bật lên những điểm tốt. Bố mẹ Nam rất... về kết quả học tập của con.

2. Tìm một số từ có 2 tiếng để phân biệt giữa *chí* và *trí*.

thuongmaitr

*3. Luyện tập*

a) Điền vào chỗ trống :

– *chung* hay *trung :* ... nhau, trẻ..., ... bình, ... thành, ... quanh, ... thủy, ... thực, ... kết, tập...

b) Tìm một số từ có 2 tiếng để phân biệt giữa *chuyền* và *truyền.*

c) Đặt một câu có 6 tiếng, mỗi tiếng đều bắt đầu bằng phụ âm "tr" *(bài dành cho HS khá và giỏi làm ở nhà).*

*TỪ NGỮ*

## TÌNH CẢM QUÊ HƯƠNG

**I – Những từ ngữ cần ghi nhớ**

– quê hương, làng xóm, quê mới, kỉ niệm.

– giàu, đẹp, gắn bó, xây dựng.

– chôn rau cắt rốn, quê cha đất tổ.

**II – Bài tập**

1. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống :

Mỗi người đều có một........ Nơi ấy, nếu không là nơi........ thì cũng là nơi........ của mình. Đối với rất nhiều người, quê hương gắn liền với những........ tươi đẹp của thời thơ ấu, gắn liền với cuộc đời mình. Ai cũng mong muốn quê hương mình mỗi ngày một........ và........ hơn. Tuy nhiên theo lời kêu gọi của Đảng, nhiều người đã ra đi để xây dựng vùng........ nhằm khai khẩn đất đai làm giàu cho Tổ quốc.

2. Đặt câu với mỗi từ : *quê hương, xây dựng, gắn bó.*

*NGỮ PHÁP*

## THỰC HÀNH VỀ DẤU CHẤM

1. Khi nào phải dùng dấu chấm ?

2. Em hãy điền dấu chấm vào cuối mỗi câu trong đoạn văn sau và viết hoa chữ đầu của câu :

truongxua.vn

Điệu hò chèo thuyền của chị Gái vang lên tôi nghe như có cơn gió chiều thổi nhè nhẹ qua đồng đôi cánh thần tiên như nâng tôi bay lên lơ lửng.

3. Em hãy đọc đoạn văn trên (chú ý hạ giọng và nghỉ hơi khi gặp dấu chấm).

*TẬP LÀM VĂN*

## QUAN SÁT CON VẬT

*(Bài làm viết)*

**I – Đề bài :** Con lợn (con heo).

**II – Câu hỏi**

Dựa vào những câu hỏi trong bài đã làm miệng tuần trước để viết thành một bài văn ngắn.

TUẦN 13

*TẬP ĐỌC*

# 49. HỒ TƠ-NƯNG

Hồ Tơ-nưng ở phía bắc thị xã Plây-cu. Hồ rộng mênh mông, nước trong như lọc.

Trên bờ, cây ê-ban màu lục điểm hoa trắng mọc um tùm. Mặt hồ phẳng lặng phản chiếu cảnh trời mây, rừng núi. Hồ xanh thẳm khi trời quang mây tạnh. Hồ như khoác tấm áo choàng đỏ tía lúc trời chiều ngả bóng. Hồ long lanh dưới ánh nắng chói chang của những buổi trưa hè.

Hàng trăm thứ cá sinh sôi nảy nở ở đây. Cá đi từng đàn, khi thì tung tăng bơi lội, khi thì lao vun vút như những con thoi. Cá nhảy cả lên thuyền, lướt trên mặt sóng. Cá tràn cả lên bờ lúc mưa to, gió lớn.

Chim chóc cũng đua nhau đến bên hồ làm tổ. Những con sít, lông tím, mỏ hồng kêu vang như tiếng kèn đồng. Những con bói cá mỏ dài, lông sặc sỡ. Những con cuốc đen trùi trũi len lỏi giữa các bụi ven bờ...

*(Tập đọc lớp 4 – 1980)*

– *Hồ Tơ-nưng* : còn có tên gọi là Biển Hồ, trên cao nguyên thuộc tỉnh Gia Lai, cách thị xã Plây-cu khoảng 8 ki-lô-mét về phía bắc.

* 1. Em hãy tìm và đọc diễn cảm những câu văn tả vẻ đẹp của mặt hồ Tơ-nưng.

2. Những từ ngữ nào tả hoạt động của đàn cá trong hồ ?

3. Chim chóc ở bên hồ mang những màu sắc gì ?

4. Đặt câu với mỗi từ ngữ : *mênh mông, trong như lọc.*

## 50. MÙA CAM

*(Học thuộc lòng)*

Mía ngọt dần lên ngọn
Gió heo may chớm sang
Trái hồng vừa trắng cát
Vườn cam cũng hoe vàng.

Cam Xã Đoài mọng nước
Giọt vàng như mật ong
Bổ cam ngoài cửa trước
Hương bay vào nhà trong.

PHẠM TIẾN DUẬT

truongxua.vn

– *Xã Đoài :* tên một địa phương ở Nghệ An, có giống cam ngon nổi tiếng.

– *Gió heo may chớm sang :* gió lạnh bắt đầu vào cuối thu ở các tỉnh phía bắc nước ta.

* 1. Em hãy tìm các từ ngữ tả *mía* đã tới lúc thu hoạch ; *cam, hồng* đã chín.

2. Những từ ngữ nào tả cam Xã Đoài rất ngọt và ngon ?

3. Cam Xã Đoài rất thơm. Em hãy đọc câu thơ tả hương thơm đó.

4. Tìm từ trái nghĩa với từ "ngọt".

# 51. CÂY VÀ HOA BÊN LĂNG BÁC

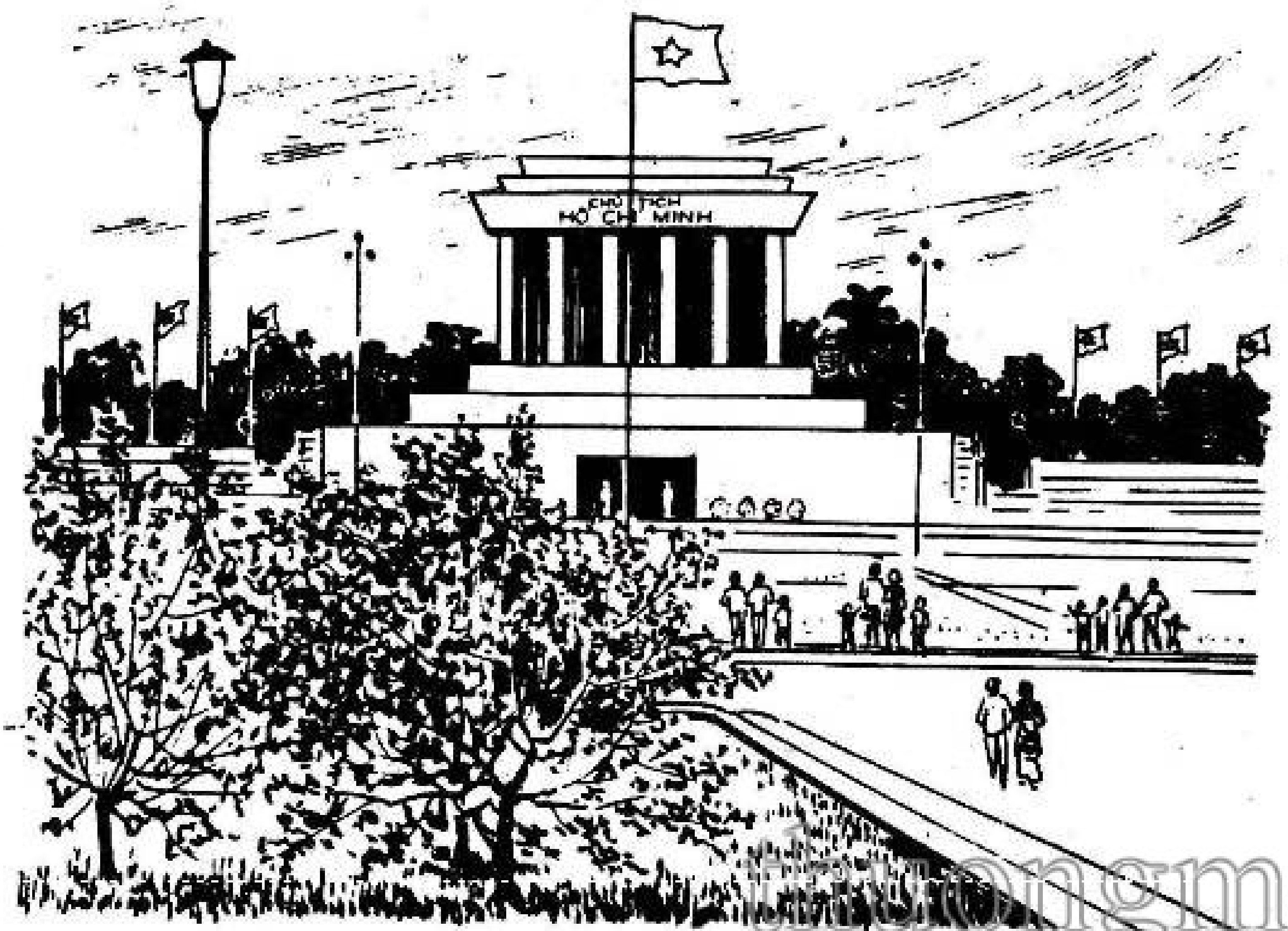


thuongmaitr

Trên quảng trường Ba Đình lịch sử, lăng Bác uy nghi mà gần gũi. Cây và hoa khắp miền đất nước về đây tụ hội, đâm chồi phô sắc và tỏa ngát hương thơm.

Ngay thềm lăng, mười tám cây vạn tuế tượng trưng cho một hàng quân danh dự đứng trang nghiêm. Những cây chò nâu của đất Tổ từ Vĩnh Phú về sóng đôi suốt dọc đường Hùng Vương. Hướng chính lăng, cạnh hàng dầu nước thẳng tắp, những đóa hoa ban đã nở lứa đầu.

Sau lăng, những cành đào Tô Hiệu của Sơn La khỏe khoắn vượt lên, reo vui với nhành sứ đỏ của đồng bằng Nam Bộ. Và mai tứ quý, mai vàng miền Nam, song mai Đông Mĩ của thủ đô Hà Nội điểm xuyết những nụ tươi. Trên bậc tam cấp, hoa dạ hương chưa đơm bông nhưng

hoa nhài trắng mịn, hoa mộc, hoa ngâu kết chùm đang tỏa hương ngào ngạt.

Cây và hoa của non sông gấm vóc đang dâng niềm tôn kính thiêng liêng theo đoàn người vào viếng Bác.

*(Tập đọc lớp 4 – 1977)*

– *Lăng* : ngôi mộ lớn được xây dựng công phu. Lăng Bác là một công trình lớn ở thủ đô Hà Nội, nơi đặt thi hài Bác Hồ.

– *Uy nghi* : trang nghiêm.

– *Cây vạn tuế* : cây ngắn, thẳng như cột, ngọn cây có lá xòe ra như răng lược, thường trồng làm cảnh.

– *Mai tứ quý* : một loại hoa mai đặc biệt ở miền Nam nước ta.

* 1. Câu văn nào trong bài giới thiệu chung về cây và hoa bên lăng Bác ?

2. Phía trước lăng Bác có trồng những loại cây gì ?

3. Hãy kể tên các loại hoa nổi tiếng của các miền đất nước đã về đây sum họp quanh lăng Bác.

4. Những từ ngữ nào cho thấy cây và hoa cũng mang tâm hồn và tình cảm như người ?

** 5. Đặt một câu với từ *ngào ngạt*.

## 52. TRĂNG MỌC TRÊN BIỂN

*(Bài đọc thêm)*

Biển về đêm đẹp quá ! Bầu trời cao vời vợi, xanh biếc, một màu xanh trong suốt. Những ngôi sao vốn đã lóng lánh, nhìn trên biển lại càng thêm lóng lánh. Bỗng một vầng sáng màu lòng đỏ trứng gà to như chiếc nong đang nhô lên ở phía chân trời.

Trăng trên sông, trên đồng, trên làng quê, tôi đã thấy nhiều. Duy trăng trên biển lúc mới mọc thì đây là lần đầu tiên tôi được thấy. Đẹp quá sức tưởng tượng ! Màu lòng đỏ trứng mỗi lúc một sáng hồng lên, rất trong. Càng lên cao, trăng càng nhỏ dần, càng vàng dần, càng nhẹ dần. Bầu trời cũng sáng xanh lên. Mặt nước lóa sáng. Cả một vùng nước sóng sánh, vàng chói lọi. Càng lên cao, trăng càng trong và nhẹ bổng. Biển sáng lên lấp lóa như đặc sánh, còn trời thì trong như nước. Có trăng, những tiếng động như nhòa đi, nghe không gọn tiếng, không rõ ràng như trước...

TRẦN HOÀI DƯƠNG

*CHÍNH TẢ*

**I – Chính tả** *(nghe đọc) :* Cây đa quê hương

*1. Bài viết :* "Cây đa nghìn năm... chẳng rõ".

*2. Viết đúng*

– gắn liền, bắt tay, chót vót.

– ôm không xuể, chẳng rõ.

*3. Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *c* hay *k* : ...ổ ...ính, ...éo ...o, ...ông ...ênh.

– *l* hay *n* : ...o ...ắng, ...ăng ...ổ, ...àm ...ên.

– *im* hay *iêm* : t... tòi, t... tàng, lúa ch..., ch... chóc, bao d..., mắt l... d...

**II – Chính tả** *(nghe đọc)* : Hồ Tơ–nưng

*1. Bài viết :* "Hồ Tơ–nưng... trưa hè".

*2. Viết đúng*

– hồ Tơ–nưng, Plây–cu.

– phẳng lặng, phản chiếu, trời quang, tạnh, khoác, áo choàng, tía.

thuongmaitr

*3. Luyện tập*

a) Viết đúng các tên riêng sau :

– Buôn Ma Thuột, Đác Lắc, Điện Biên Phủ.

b) Điền vào chỗ trống :

– *quang* hay *quan* : cơ ..., ... cảnh, ... sát, ... mây, vinh ...

*TỪ NGỮ*

## CẢNH ĐẸP ĐẤT NƯỚC

### I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– lăng, lăng tẩm, đình, chùa, đền, tháp, hồ, bến cảng, danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử.

– phẳng lặng, long lanh, xanh thẫm, đỏ tía, cổ kính.

### II – Bài tập

1. Điền từ ngữ thích hợp vào chỗ trống :

Nước ta có nhiều ... và nhiều ... Ở Hà Nội có ... Bác Hồ, có hồ Hoàn Kiếm,... Ngọc Sơn, ... Một Cột. Ở Huế có ... của các vua chúa nhà Nguyễn. Ở Tây Nguyên có ... Tơ–nưng. Ở thành phố Hồ Chí Minh có ... Nhà Rồng, nơi Bác Hồ rời nước nhà đi tìm đường cứu nước.

2. Đặt câu với mỗi từ : *phẳng lặng, long lanh, cổ kính.*

3. Ngoài các từ "đỏ tía", "xanh thẫm", còn từ nào diễn tả các sắc độ khác nhau của màu đỏ và màu xanh ?

truongxua.vn

## THỰC HÀNH VỀ DẤU CHẤM *(tiếp theo)*

1. Đánh dấu chấm vào cuối mỗi câu trong đoạn văn sau rồi viết hoa các chữ đầu câu :

Hồ xanh thẳm khi trời quang mây tạnh hồ như khoác tấm áo choàng đỏ tía lúc trời chiều ngả bóng hồ long lanh dưới ánh nắng chói chang.

2. Trong đoạn văn sau, dấu chấm nào đánh sai :

Cây và hoa khắp miền. Đất nước về đây tụ hội. Mười tám cây vạn tuế. Tượng trưng cho một hàng quân danh dự đứng trang nghiêm.

(Viết lại đoạn văn trên vào vở, đánh dấu chấm cho đúng câu)



thuongmaitr

## QUAN SÁT CÂY CỐI
*(Bài làm miệng)*

**I – Đề bài :** Cây hoa ở trường em (hoặc ở nhà em...).

**II – Câu hỏi**

1. Cây hoa đó là cây hoa gì ?

2. Cây trồng ở đâu ?

3. Cây có đặc điểm gì ? (thân, cành, lá...)

4. Các bông hoa trên cây đẹp như thế nào ? (màu sắc của cánh hoa, nhị hoa ; hương thơm của hoa)

5. Em đã chăm sóc hoặc bảo vệ cây hoa đó như thế nào ?

TUẦN 14

*TẬP ĐỌC*

# 53. SÔNG HƯƠNG

Sông Hương là một bức tranh phong cảnh khổ dài mà mỗi đoạn, mỗi khúc đều có vẻ đẹp riêng của nó. Bao trùm lên cả bức tranh đó là một màu xanh có nhiều sắc độ, đậm nhạt khác nhau : màu xanh của da trời, màu xanh của nước biếc, màu xanh non của những bãi ngô, thảm cỏ...

Cứ mỗi mùa hè tới, hoa phượng vĩ nở đỏ rực hai bên bờ. Hương Giang bỗng thay chiếc áo xanh hằng ngày thành dải lụa đào ửng hồng cả phố phường.

uongxua.vn

Những đêm trăng sáng, dòng sông là một đường trăng lung linh dát vàng.

Sông Hương là một đặc ân của thiên nhiên dành cho Huế, làm cho không khí thành phố trở nên trong lành, làm tan biến những tiếng ồn ào của chợ búa, tạo cho thành phố một vẻ êm đềm.

*Trích* "Đất nước ngàn năm"

– *Đặc ân :* ơn đặc biệt.

* 1. Em hãy kể những màu xanh trùm lên bức tranh sông Hương.

2. Tìm những từ ngữ tả màu sắc của hoa phượng và của sông Hương vào mùa hè.

3. Từ ngữ nào tả vẻ đẹp của sông Hương trong đêm trăng ?

4. Tìm từ trái nghĩa với từ "ồn ào".

# 54. MẶT TRỜI XANH CỦA TÔI

*(Học thuộc lòng)*

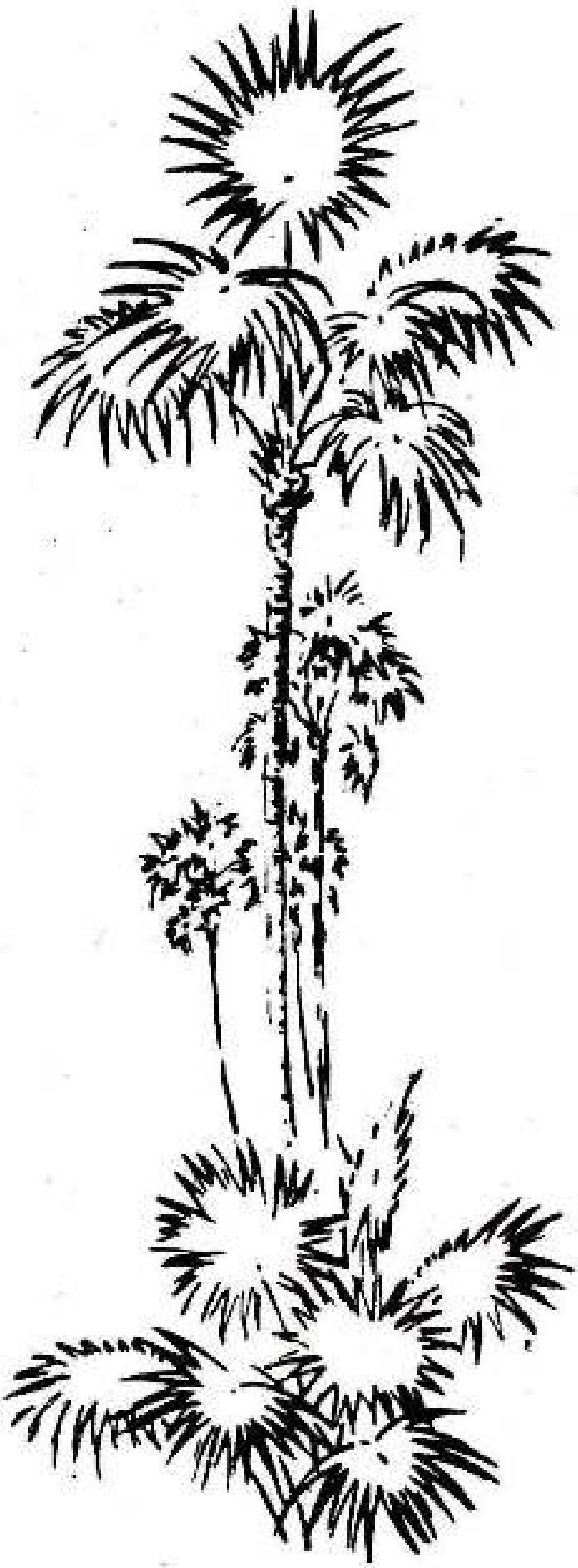

Đã có ai lắng nghe
Tiếng mưa trong rừng cọ ?
Như tiếng thác dội về
Như ào ào trận gió.

Đã ai lên rừng cọ
Giữa một buổi trưa hè ?
Gối đầu lên thảm cỏ
Nhìn trời xanh, lá che...

Đã có ai dậy sớm
Nhìn lên rừng cọ tươi ?
Lá xòe từng tia nắng
Giống hệt như mặt trời.

Rừng cọ ơi, rừng cọ !
Lá đẹp, lá ngời ngời
Tôi yêu, thường vẫn gọi
Mặt trời xanh của tôi !

NGUYỄN VIẾT BÌNH

– *Cọ :* loại cây thân giống cây dừa, lá tròn, có khe. Cọ trồng nhiều ở Vĩnh Phú, Nghệ An, Hà Tĩnh...

– *Thác :* chỗ dòng nước chảy từ trên cao trút xuống thấp.

1. Tác giả đã so sánh tiếng mưa rơi trong rừng cọ với những âm thanh nào ?

2. Về mùa hè, rừng cọ đem lại cho tác giả những cảm giác gì ?

3. Vào thời gian nào, tác giả so sánh lá cọ như mặt trời ?

4. Vì sao tác giả gọi lá cọ là "mặt trời xanh" ?

5. Tìm những từ láy trong bài.

## 55. ĐÀ LẠT

Đà Lạt là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng vào bậc nhất ở nước ta. Đà Lạt phảng phất tiết trời của mùa thu với sắc trời xanh biếc và không gian khoáng đãng, mênh mông, quanh năm không biết đến mặt trời chói chang mùa hè. Đà Lạt giống như một vườn lớn với thông

xanh và hoa trái xứ lạnh. Những vườn lê, táo... trĩu quả, những vườn su hào, xà lách, cải bắp mơn mởn nối liền với thảm cỏ xanh trải nghiêng dưới chân núi đến những rừng thông hoa lá màu xanh mượt mà bất tận...

Giữa thành phố có hồ Xuân Hương mặt nước phẳng như gương phản chiếu sắc trời êm dịu. Hồ Than Thở, nước trong xanh, êm ả, có hàng thông bao quanh reo nhạc sớm chiều. Rừng mát rượi bóng thông, cỏ xanh mềm dưới chân như thảm trải. Ra xa phía nam thành phố thì gặp suối Cam Li. Thác xối ào ào tung bọt trắng. Bên bờ suối, những thân cây nghiêng mình lòa xòa lá biếc soi gương nước.

C.H.

– *Khoáng đãng :* rộng rãi, sáng sủa.

* 1. Bầu trời ở Đà Lạt quanh năm đẹp như thế nào ?

2. Những từ ngữ nào cho ta thấy cây cối, hoa trái, rau cỏ ở Đà Lạt quanh năm tươi tốt ?

3. Tìm những từ ngữ tả vẻ đẹp của rừng, hồ và thác ở Đà Lạt.

4. Đặt câu với mỗi từ : *xanh biếc, chói chang.*

## 56. CẢNG CAM RANH

*(Bài đọc thêm)*

Cam Ranh của chúng ta được xếp ngang hàng với những cảng thiên nhiên lớn nhất thế giới. Cảng Cam Ranh nằm bên quốc lộ số 1. Dãy núi Bình Ba cùng những hòn đảo nhỏ nhấp nhô tạo thành bức bình phong chắn sóng Biển Đông. Vì thế, quanh năm lúc nào Cam Ranh cũng bình yên êm ả. Mặt nước xanh biếc, bầu trời cao lồng lộng. Cảnh sắc thiên nhiên đầy chất thơ ấy khiến du khách tới

thuongmaitr

đây đều ngơ ngẩn. Chiều hè, sau khi đã đầm mình vùng vẫy trong nước biếc, bạn nhẩn nha đi dọc trên bãi cát, nếu cần bạn cứ việc dùng tay moi cát ở bất cứ chỗ nào cách mép nước vài ba mét là có ngay nước ngọt. Trên núi có bốn cái hồ nước lớn ngày đêm theo mạch ngầm chảy xuống.

Ngày nay, chúng ta đã và đang tiếp tục xây dựng Cam Ranh trở thành một hải cảng giàu đẹp, một pháo đài bất khả xâm phạm trong việc phòng thủ, bảo vệ Tổ quốc.

ĐẮC TRUNG

*CHÍNH TẢ*

**I – Chính tả** *(trí nhớ)* : Mùa cam

*1. Bài viết :* Cả bài.

*2. Viết đúng*

– Xã Đoài.
– heo may, hoe vàng, giọt.
– ngọn, cát, mật.

*3. Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :
– *cát* hay *các :* ... bạn, đường ... trắng, ... vàng, ... em.
– *ngoài* hay *ngòi :* sông ..., ... sân.
– *giọt* hay *rọt :* rành ..., ... sữa, ... mưa, từng ...

**II – Chính tả** *(nghe đọc) :* Đà Lạt

*1. Bài viết :* "Đà Lạt... xứ lạnh".

*2. Viết đúng*
– Đà Lạt.
– khoáng đãng, chói chang, bậc nhất, phảng phất.

*3. Luyện tập*

a) Viết đúng tên riêng những nơi nghỉ mát : Bãi Cháy, Đồ Sơn, Sầm Sơn, Nha Trang, Vũng Tàu.

b) Điền vào chỗ trống :

– *chải* hay *trải :* ... qua, ... thảm, ... tóc, bàn ...

truongxua.vn

*TỪ NGỮ*

## ÔN TẬP

1. *Đình* khác *chùa* như thế nào ? *Đền* và *tháp* có gì khác nhau ?

2. Hai từ ngữ "quê hương" và "nơi chôn rau cắt rốn" nghĩa có giống nhau không ?

3. Những nơi có cảnh thiên nhiên đẹp đẽ, nổi tiếng ở trong nước được gọi là gì ?

Những công trình xây dựng gắn liền với các sự kiện lịch sử được gọi là gì ?

4. Điền các từ thích hợp vào chỗ trống trong đoạn văn sau :

... Gươm là một cảnh đẹp của thủ đô Hà Nội. Giữa thành phố hiện ra một mặt hồ rộng lớn, mặt nước... phản chiếu mây, trời thủ đô. Giữa hồ có .. Rùa và ... Ngọc Sơn đều gợi vẻ ... của một di tích văn hóa cổ.

5. Đặt câu với mỗi từ ngữ : *chôn rau cắt rốn, quê hương, danh lam thắng cảnh.*

*NGỮ PHÁP*

## THỰC HÀNH VỀ DẤU CHẤM *(tiếp theo)*

thuongmait

1. Đánh dấu chấm vào cuối mỗi câu trong đoạn văn sau rồi viết hoa các chữ đầu câu :

Đà Lạt là một trong những nơi nghỉ mát nổi tiếng Đà Lạt giống như một vườn lớn với thông xanh và hoa trái xứ lạnh những vườn lê táo trĩu quả những vườn su hào xà lách cải bắp mơn mởn nối liền với thảm cỏ xanh trải nghiêng dưới chân núi

2. Đọc đoạn văn trên : chú ý đọc hạ giọng và nghỉ hơi khi gặp các dấu chấm.

*TẬP LÀM VĂN*

## QUAN SÁT CÂY CỐI

*(Bài làm viết)*

**I – Đề bài :** Cây hoa ở trường em (hoặc ở nhà em...).

**II – Câu hỏi**

Dựa vào những câu hỏi trong bài đã làm miệng tuần trước để viết thành một bài văn ngắn.

TUẦN 15

*TẬP ĐỌC*

# 57. MÙA ĐÔNG TRÊN RẺO CAO

Buổi sáng, sương muối phủ trắng cành cây, bãi cỏ. Gió bấc hun hút thổi, đem lại cái lạnh tê tái. Núi đồi, thung lũng, làng bản chìm trong biển mây mù. Mây bò trên mặt đất, tràn vào trong nhà, quấn lấy người đi đường.

Gần trưa, mây mù tan. Bầu trời sáng ra và cao hơn. Phong cảnh hiện ra rõ rệt. Trước bản, rặng đào đã trút hết lá. Trên những cành khẳng khiu đã lấm tấm những lộc non

và lơ thơ những cánh hoa đỏ thắm đầu mùa. Những cây thông già như bất chấp cả thời tiết khắc nghiệt. Trời càng rét, thông càng xanh. Lá thông vi vu một điệu đàn bất tuyệt. Xen vào giữa những đám đá tai mèo, những nương đỗ, nương mạch xanh um trông như những ô bàn cờ. Các bà, các chị lưng đeo lu tấp nập đi làm nương. Những con bò béo mập bước đi thong thả. Chốc chốc một điệu hát Hmông lại vút lên trong trẻo.

*(Tập đọc lớp 5 – 1980)*

– *Rẻo cao* : vùng trên núi cao có những rẻo đất nhỏ để trồng trọt.

– *Điệu hát Hmông* : điệu hát của người Hmông (trước kia gọi là người Mèo).

* 1. Bài văn tả cảnh bản làng của người Hmông vào buổi nào, mùa nào ?

2. Buổi sáng mùa đông ở miền núi cao có gì khác với mùa đông ở miền đồng bằng ?

3. Những câu văn nào tả vẻ đẹp của bản làng lúc gần trưa ?

4. Trời rét nhưng bà con vẫn làm việc như thế nào ? Từ ngữ và hình ảnh nào nói lên điều đó ?

thuongmaitr

## 58. CHÚ THỢ ĐIỆN

*(Học thuộc lòng)*

Như chim gõ kiến
Bám dọc thân tre
Ồ, chú thợ điện
Đu mình tài ghê.

Quần áo chú xanh
Màu xanh xanh thế
Bàn tay chú khỏe
Bóp cong gọng kìm.

Hoa sứ bắc lên
Trắng hai vai cột
Dây điện từ đất
Chú căng ngang trời.

Cháu đứng quên chơi
Ngắm nhìn chú mãi...

VƯƠNG TRỌNG

uongxua.vn

– *Hoa sứ :* bộ phận để giữ dây điện trên cột điện, thường màu trắng, làm bằng sứ để cách điện.

* 1. Hình ảnh chú thợ điện trên cột để chữa điện được ví với hình ảnh gì ? (khổ thơ 1)

2. Hình dáng chú thợ điện trông vừa đẹp vừa khỏe. Những câu thơ nào nói lên điều đó ? (khổ thơ 2)

3. Hai câu sau đây gợi cho em liên tưởng đến hình ảnh gì ? (khổ thơ 3)

Hoa sứ bắc lên
Trắng hai vai cột.

4. Từ nào chứng tỏ bạn nhỏ trong bài thơ yêu thích việc làm của chú thợ điện ? (2 câu thơ cuối)

5. Tìm một số từ gần nghĩa với từ "ngắm".

# 59. CÀY MÁY TRONG SƯƠNG SỚM

thuongmait

Dải đất cày nằm rìa con đường chuyển lúa, nhưng mấy cái đầu máy vẫn lượn lờ trong đám sương dày đặc. Tiếng nổ theo hơi gió bay lại, nghe rất tròn và êm ái...

Tiếng máy vẫn thì thầm trò chuyện với đất. Đến đầu bờ, Doãn cho vòng máy sang luống mới và ngắm lại những đường cày thẳng tít tắp lần lần vào trong sương. Từ giữa những mảnh đất bở tung, nâu xôm xốp, những sợi khói màu tím nhạt ngút ngát bay lên. Những con quạ đen thủi như đã bị đốt thành than đứng run rẩy trên các mô đất, chốc chốc lại kêu lên. Đằng đông, cái bầu sương rộng lớn cứ trong mãi và trở nên tím mênh mang. Trong cái bóng tím mơ hồ ấy như có cả màu xanh nhạt của nền trời. Ôi, buổi sáng mùa đông ở Điện Biên sao đẹp thế, tâm hồn

con người ta sao dễ thơ mộng thế. Mỗi lúc được thưởng thức vẻ đẹp kì lạ luôn luôn biến đổi của thiên nhiên, Doãn bỗng thấy công việc của mình làm đầy thi vị, cuộc đời sao mà đáng yêu, tấm lòng cởi mở.

NGUYỄN KHẢI

* 1. Những từ ngữ nào tả tiếng máy cày đang làm việc ?

2. Buổi sáng mùa đông ở Điện Biên có nhiều màu sắc. Hãy tìm các từ tả các màu sắc đó.

3. Trước cảnh đẹp buổi sáng ở Điện Biên, anh Doãn nghĩ gì về việc mình đang làm ?

4. Tìm những từ diễn tả các sắc độ khác nhau của màu nâu (ví dụ : nâu đậm...).

tuongxua.vn

## 60. ĐÊM TRONG RỪNG

*(Bài đọc thêm)*

Trăng cuối tháng vàng và nhọn như một chiếc ngà non đã ló ra khỏi đỉnh núi. Trời đầy sao. Gió lộng trên những ngọn cây cao nhưng trong rừng thì hoàn toàn yên tĩnh. Hoa lá, quả chín, những vạt nấm ẩm ướt và con suối chảy thầm dưới chân đua nhau tỏa mùi thơm. Những đốm sáng lân tinh trên gỗ và trên lá mục lấp lánh.

Nhìn qua luồng sáng của những ngọn đèn người đi săn, ta thấy rất rõ cái tấp nập thầm lặng của rừng đêm. Cầy cáo chạy nhao dưới đất. Những con cheo cheo bé bỏng, lông vàng mượt, xinh xắn như một lũ hoẵng non, rón rén đi tìm măng. Đôi lúc lại thấy một vài con vật thanh mảnh nhảy vụt qua ánh đèn. Một mùi hương ngào ngạt đọng ở lối đi, tưởng chừng chúng đã để lại trên đường những dấu chân thơm.

VŨ HÙNG

*CHÍNH TẢ*

**I – Chính tả** *(nghe đọc)* : Mùa đông trên rẻo cao

*1. Bài viết* : "Buổi sáng... rõ rệt".

*2. Viết đúng*
gần trưa, gió bấc, hun hút, quấn.

*3. Luyện tập*
a) Điền vào chỗ trống :
– *chưa* hay *trưa* : sớm..., ... xong, ... chắc.
– *muối* hay *múi* : ... bưởi, ... dưa, sương ...
b) Đọc thầm rồi viết cho đúng các từ sau :
*ve kêu ra rả, tằm ăn rào rào, tiếng đàn réo rắt.*

**II – Chính tả** *(so sánh)* : Phân biệt *s* / *x*

1. Trong những từ sau đây, từ nào viết sai chính tả ? Em hãy sửa lại những từ đó : *sổ sách, danh xách, sách giỏ, nói sách mé, chính sách.*

2. Tìm một số từ có 2 tiếng để phân biệt giữa : *sa* và *xa, sâu* và *xâu.*

3. *Luyện tập*
a) Điền vào chỗ trống :
– *sôi* hay *xôi* : xa ..., nước ..., ... nổi, ... nếp, ... bụng, sục ...
– *sơ* hay *xơ* : xác ..., ... sài, thô ..., ... lược, hồ ..., ... mướp, ... hở.
b) Tìm ba từ, mỗi từ có 2 tiếng trong đó có tiếng *xinh* ; ba từ, mỗi từ có 2 tiếng, trong đó có tiếng *sinh.* Ví dụ : xinh tươi, khai sinh.
c) Tìm hai từ, mỗi từ có 2 tiếng đều bắt đầu bằng phụ âm *s* ; hai từ, mỗi từ có 2 tiếng đều bắt đầu bằng phụ âm *x.*

*TỪ NGỮ*

## NGƯỜI LAO ĐỘNG

### I – Những từ ngữ cần ghi nhớ

– thợ, công nhân, thợ thủ công, thợ điện, công nhân lái máy cày, công nhân lái xe, sáng kiến.

– lành nghề, cần cù, tiết kiệm.



thuongmaitr

**II – Bài tập**

1. Điền từ thích hợp vào chỗ trống :

Người thợ hiểu biết và làm thành thạo nghề của mình gọi là người thợ...

Người thợ luôn nghĩ ra cách khắc phục khó khăn, nghĩ ra cách làm mới nhanh hơn, tốt hơn là người thợ giàu...

2. Đặt câu với mỗi từ : *công nhân, cần cù, tiết kiệm, sáng kiến.*

3. Tìm một số từ nói về nghề thợ.

*NGỮ PHÁP*

## DẤU PHẨY

1. – Núi đồi, thung lũng, làng bản chìm trong biển sương mù.

– Tiếng hát cao vút, thiết tha.

2. *Hỏi :* Trong các câu trên, dấu phẩy được đặt ở vị trí nào ?

– *Trả lời :* Trong các câu trên, dấu phẩy được đặt xen kẽ trong câu.

– *Hỏi :* Mỗi câu trên có mấy dấu phẩy ?

– *Trả lời :* Các câu trên, có câu có một dấu phẩy, có câu có hai dấu phẩy.

ruongxua.vn

> Dấu phẩy được đặt xen kẽ ở trong câu. Một câu có thể có một hoặc nhiều dấu phẩy.

*TẬP LÀM VĂN*

## QUAN SÁT CÂY CỐI

*(Bài làm miệng)*

**I – Đề bài :** Cây ăn quả.

**II – Câu hỏi**

1. Cây ăn quả đó là cây gì ? Trồng ở đâu ?

2. Cây có đặc điểm gì ? (thân cây, cành, lá...)

3. Quả sai như thế nào ?

4. Hình dáng, màu sắc, hương vị của quả ra sao ?

5. Cảm nghĩ của em khi đứng ngắm cây sai trĩu quả đó ?

TUẦN 16

*TẬP ĐỌC*

# 61. GIẢN DỊ

Vào một đêm cuối xuân năm 1947, khoảng hai giờ sáng, trên đường đi công tác, Bác Hồ đến nghỉ chân ở một nhà bên đường.

Trong nhà, các giường màn sạch sẽ đã có người nằm. Bác lặng lẽ tụt giày, cởi áo, rồi đến nằm bên cạnh các em thiếu nhi đang ôm nhau ngủ.

Được tin Bác Hồ đến, anh chủ nhà giật mình bước lại gần xin lỗi Bác và khẩn khoản thưa :

- Bác thứ lỗi cho, cháu ngủ quá say nên không biết Bác đến. Xin rước Bác sang buồng bên cạnh có giường màn sạch sẽ.

Bác xua tay và nói :

- Chú nói nhỏ chớ, để anh em ngủ. Bác ngủ thế này cũng được rồi. Các chiến sĩ ta lúc này còn ngủ ở hầm, ở bùn, ở nước thì sao ? Chú cứ đi ngủ để Bác tự lo.

*(Tập đọc lớp 3 – 1980)*

– *Khẩn khoản :* cố nài xin bằng được.

* 1. Vì sao Bác Hồ lại đến nằm cạnh các em thiếu nhi ?

2. Những câu nào cho thấy Bác Hồ rất tôn trọng giấc ngủ của người khác ?



thuongmaitr

3. Được tin Bác Hồ đến, người chủ nhà tỏ vẻ như thế nào và nói gì ?

4. Câu trả lời của Bác nói lên điều gì ?

** 5. Đặt một câu với từ *khẩn khoản*.

## 62. THI NGHÉ

*(Học thuộc lòng)*

Nghé hôm nay đi thi
Cũng dậy từ gà gáy
Người dắt trâu mẹ đi
Nghé vừa đi vừa nhảy.

Thi nghé gầy nghé béo
Toàn hợp tác xã nhà
Nghé xem chừng cũng hiểu
Chạy tung tăng tung ta.

Vui sao đàn nghé con
Mặt chúng cười mủm mỉm
Mắt chúng ngơ ngác tròn
Nhìn tay người giơ đếm.

Cả một đàn nghé béo
Con nào hơn con nào
Chờ lâu nghé khó chịu
Chạy vù lên đồi cao.

HUY CẬN

– *Thi nghé :* tổ chức thi chấm giải nuôi trâu con ở nông thôn. Ngày xưa chỉ có hội thi trâu.

truongxua.vn

* 1. Ở nông thôn, nông dân thường tổ chức thi nghé để làm gì ?

2. Được đi thi, nghé tỏ thái độ như thế nào ? Những câu thơ nào tả dáng đi phấn khởi của đàn nghé ?

3. Khi được đi thi, đàn nghé có những nét đáng yêu như thế nào ? Đặt một câu với từ *mủm mỉm*.

4. Phải chờ lâu, đàn nghé "khó chịu" đã làm gì ? Đặt một câu với từ *vù*.

5. Em hãy nghĩ xem ai có công chuẩn bị cho đàn nghé đi thi ?

## 63. ĐÊM MÙA ĐÔNG

Đêm mùa đông, trời mưa phùn. Gió bấc thổi ào ào ngoài cửa sổ. Nằm trong nhà, Hồng lắng nghe tiếng mưa rơi. Tiếng gió thỉnh thoảng lại rít lên nghe như tiếng sáo ở phía đầu hồi. Hồng nghĩ mà thương đàn gà. Lạnh thế này không biết nó có rét không ? Lúc chiều, nghe tin có

gió mùa đông bắc tràn về, Hồng đã đi cắt lá chuối khô che kín chuồng gà rồi. Giờ nằm nghe mưa rơi, gió rít, Hồng cứ nghĩ rằng hình như mình chưa che chắn cẩn thận. Như vậy, gió sẽ lùa vào, đàn gà sẽ rét, Hồng nhỏm dậy. Em cầm đèn ra soi chuồng gà. Không, bốn xung quanh đều kín. Đàn gà nằm im. Có lẽ chúng đang ngủ ngon.

Hồng trở vào nhà. Bên ngoài cửa sổ, mưa vẫn rơi, gió vẫn thổi. Trời rét căm căm. Đêm tối như mực.

X. H.

– *Gió bấc :* gió mùa đông bắc ở miền Bắc nước ta. Gió thổi từ tháng 10 đến tháng 4 hằng năm, ảnh hưởng tới thời tiết nước ta từ phía bắc đèo Hải Vân trở ra. Gió về thường kèm theo mưa phùn, trời lạnh.

* 1. Em hãy tìm những từ ngữ tả tiếng gió ở trong bài.

2. Lúc nghe tin gió mùa đông bắc sắp tràn về, Hồng đã làm gì để chăm sóc đàn gà ?

uongxua.vn

3. Đêm nằm nghe mưa rơi, gió rít, Hồng nghĩ gì về đàn gà ? Em hãy tìm những câu văn ghi lại ý nghĩ đó.

** 4. Tìm một số từ cùng nghĩa hoặc gần nghĩa với từ "rét".

## 64. CẢNH ĐẸP ĐẤT NƯỚC

*(Bài đọc thêm)*

Đồng Đăng có phố Kì Lừa,
Có nàng Tô Thị, có chùa Tam Thanh.

*

Gió đưa cành trúc la đà,
Tiếng chuông Trấn Vũ, canh gà Thọ Xương.
Mịt mù khói tỏa ngàn sương,
Nhịp chày Yên Thái, mặt gương Tây Hồ.

Đường vô xứ Nghệ quanh quanh,
Non xanh nước biếc như tranh họa đồ.

*(Ca dao)*

*CHÍNH TẢ*

**I – Chính tả** *(trí nhớ)* : Chú thợ điện

*1. Bài viết :* Cả bài.

*2. Viết đúng*

gõ kiến, tài ghê, gọng kìm, ngắm nhìn.

*3. Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *c, k* hay *q* : lỉnh ...ỉnh, con ...ênh, lủng ...ủng, vịt kêu ...uàng ...uạc, cái ...én.

**II – Chính tả** *(nghe đọc)* : Giản dị

*1. Bài viết :* "Vào một đêm... ôm nhau ngủ".

*2. Viết đúng*
– khoảng, nghỉ chân, tụt giày.
– sạch sẽ, lặng lẽ, giường.

*3. Luyện tập*

a) Điền vào chỗ trống :
– *giày* hay *dày* : ... dép, dạ ..., ... xéo, ... mỏng.
– *giản* hay *giảng* : ... dị, ... dạy, đơn ..., ... giải.

b) Đố em :

Những chữ nào có thể ghép với chữ "lặng" ? (ví dụ : lặng im).

*TỪ NGỮ*

**NGƯỜI LAO ĐỘNG** *(tiếp theo)*

**I – Những từ ngữ cần ghi nhớ**

– nông dân, dân cày, ngư dân, xã viên.
– sản xuất, cày cấy, trồng trọt, đánh cá.
– thức khuya dậy sớm, một nắng hai sương.

thuongmaitr

**II – Bài tập**

1. – Người làm nghề cày cấy, trồng trọt trên đồng ruộng được gọi là gì ?

– Người làm nghề chài lưới, đánh cá trên sông, trên biển được gọi là gì ?

– Người lao động trong hợp tác xã được gọi là gì ?

2. Tìm các từ ngữ thích hợp điền vào chỗ trống :

Nông dân ta rất chăm chỉ làm ăn. Bà con thường ... để lo việc cày cấy, trồng trọt. Bà con làm ăn vất vả... mới ... được hạt thóc, hạt gạo.

3. Đặt câu với mỗi từ : *cày cấy, trồng trọt, đánh cá.*

*NGỮ PHÁP*

## DẤU PHẨY *(tiếp theo)*

truongxua.vn

| Khi đọc, gặp dấu phẩy phải ngắt hơi. |
|---|

Đọc đoạn văn sau, khi gặp dấu phẩy chú ý ngắt hơi :

Đêm mùa đông, trời mưa phùn. Nằm trong nhà, Hồng lắng nghe tiếng mưa rơi. Hồng nghĩ mà thương đàn gà. Lúc chiều, nghe tin có gió mùa đông bắc tràn về, Hồng đã đi cắt lá chuối khô che kín chuồng gà rồi.

*TẬP LÀM VĂN*

## QUAN SÁT CÂY CỐI
*(Bài làm viết)*

**I – Đề bài : Cây ăn quả.**

**II – Câu hỏi**

Dựa vào những câu hỏi trong bài đã làm miệng tuần trước để viết thành một bài văn ngắn.

TUẦN 17

*TẬP ĐỌC*

# 65. NHỮNG NGÀY GIÁP TẾT

Trời ấm lại pha lành lạnh. Tết sắp đến. Hôm qua, còn gió nồm hây hẩy. Chiếc lá ổi cong lên, đốm đỏ gắt, rơi thoáng xuống mặt ao. Ai cũng lo trời nồm, bánh chưng chóng thiu, hoa cắm lọ cũng chóng tàn.

Sớm nay, gió thổi se se. Những chàng mạng sương long lanh rung trong luống thìa là. Vồng cải phấn trắng nở hoa vàng hơn hớn lên. Trời ren rét thế, lại càng ra vẻ Tết...

... Bé chạy đến bên nồi bánh chưng đương sôi trên bếp lửa. Mấy anh xúm lại, ngồi quanh, đem cỗ tam cúc ra đánh chơi. Tối hôm nay, anh em sẽ ngủ quanh bên nồi bánh, nằm nghiêng, trông than hồng nổ pháo lép bép trước mặt.

TÔ HOÀI

thuongmaitr

– *Giáp Tết :* sát ngày Tết, còn nói áp Tết.

– *Trời nồm :* trời nóng ẩm vì không khí nhiều hơi nước.

* 1. Hôm qua, thời tiết, cảnh vật như thế nào ? Những từ nào cho biết rõ tình hình thời tiết như vậy ?

2. Sớm nay giáp Tết, cảnh vật như thế nào ? Những từ ngữ nào cho biết tình hình thời tiết như vậy ?

3. Nhà Bé đón Tết ra sao ?

4. Em hãy tìm trong bài những từ láy (ví dụ : lành lạnh...).

# 66. BÀI HÁT TRỒNG CÂY

*(Học thuộc lòng)*

uongxua.vn

Ai trồng cây
Người đó có tiếng hát
Trên vòm cây
Chim hót lời mê say.

Ai trồng cây
Người đó có ngọn gió
Rung cành cây
Hoa lá đùa lay lay.

Ai trồng cây
Người đó có bóng mát
Trong vòm cây
Quên nắng xa đường dài.

Ai trồng cây
Người đó có hạnh phúc
Mong chờ cây
Mau lớn theo từng ngày.

Ai trồng cây...
Em trồng cây...
Em trồng cây...

BẾ KIẾN QUỐC

*1. Theo ý bài thơ, người trồng cây sẽ được hưởng những gì ?

2. Câu thơ nào đã được nhắc đi nhắc lại nhiều lần ? Nhắc như vậy để nhấn mạnh ý gì ?

3. Hai câu thơ cuối nói lên điều gì ?

## 67. RỪNG BAN

Từ bờ sông Đà qua Nậm Gin rồi bắt đầu ra đường trục số 6, quãng đường này toàn là ban.

Ban ở sau lưng, ban ở trước mặt, ban ở bên phải, ban ở bên trái, ban ở trên đầu, ở trên đỉnh, ban ở dưới chân, ở trong lòng lũng. Ban ngang ngang tầm người nhưng lại nép ở bên kia mép vực đá. Nếu không sợ sa xuống vực, cứ vừa bước vừa ngước lên, thấy mây trời cứ vờn vào nhị, vào cánh ban trong suốt. Ánh sáng như lọc qua một thứ giấy thông thảo hồng hồng. Nếu không sợ vấp, vừa bước vừa nhìn xuống vực sâu, thấy rừng hoa trắng như đang loãng ra trên dòng suối thăm thẳm xanh ve dưới lũng sâu. Trắng trời, trắng núi, một thế giới ban...

NGUYỄN TUÂN

– *Hoa ban :* một loại hoa ở núi rừng Tây Bắc, màu trắng, nở vào mùa xuân.

* 1. Câu văn nào tả cảnh hoa ban nở khắp nơi trong rừng ? Em hãy đọc diễn cảm câu đó.

2. Ngước nhìn hoa ban trên cao, tác giả thấy những gì ?

3. Tìm các từ ngữ tả màu sắc của hoa ban và màu sắc của nước suối dưới lũng sâu.

4. Tìm một số từ diễn tả các sắc độ khác nhau của màu xanh (ví dụ : xanh ve...).

thuongmaitr

# 68. HẠNG A CHÁNG

*(Bài đọc thêm)*

A Cháng đẹp người thật. Mười tám tuổi, ngực nở vòng cung, da đỏ như lim, bắp tay bắp chân rắn như trắc gụ. Vóc cao, vai rộng, người đứng thẳng như cái cột đá trời trồng.

Nhưng phải nhìn Hạng A Cháng cày mới thấy hết vẻ đẹp của anh... Tới nương, A Cháng mắc cày xong, quát một tiếng "mống" và bây giờ chỉ còn chăm chắm vào công việc. Hai tay Cháng nắm đốc cày, mắt nhìn thế ruộng, mắt nhìn đường cày, thân mình nhoài thành một đường cong mềm mại, khi đi bên trái, lúc tạt qua phải theo đường cày uốn vòng theo hình ruộng bậc thang giống một mảnh trăng lưỡi liềm. Lại có lúc được xá cày thẳng, người anh như rạp hẳn xuống, đôi chân xoài dài hoặc băm những bước ngắn, gấp gấp.

ruongxua.vn

MA VĂN KHÁNG

*CHÍNH TẢ*

**I – Chính tả** *(nghe đọc)* : Đêm mùa đông

*1. Bài viết :* "Đêm mùa đông... chuồng gà rồi".

*2. Viết đúng*

gió bấc, thỉnh thoảng, che kín, chuồng gà.

*3. Luyện tập*

Điền vào chỗ trống :

– *ào* hay *òa :* nước chảy ..., em bé khóc ..., hàng r...

– *kín* hay *kính :* ... đáo, cửa ..., đậy ..., ... trọng.

**II – Chính tả** *(nghe đọc)* : Rừng ban

*1. Bài viết :* "Từ bờ sông... vực đá".

*2. Viết đúng*

– sông Đà, Nậm Gin.

– đường trục, lòng lũng, mép vực.

*3. Luyện tập*

a) Viết hoa các tên riêng : Tây Bắc, Sơn La, Mộc Châu, Lào Cai, Yên Bái.

b) Điền từ vào chỗ trống :

– *ban* hay *bang* : bảo ..., ... phát, bống bống ... ...., ... đêm.

*TỪ NGỮ*

## ÔN TẬP

1. Công nhân, nông dân, xã viên khác nhau như thế nào ?

2. Sáng kiến là gì ? Tiết kiệm là gì ?

3. Đặt câu với mỗi thành ngữ : *thức khuya dậy sớm, một nắng hai sương*.

4. Điền các từ thích hợp vào đoạn văn sau :

Ai đã làm ra mọi thứ phục vụ cho việc học tập và sinh hoạt của em ? Bác ... làm ra giấy, bút, sách, vở. Bác ... sản xuất ra lúa gạo. Mỗi người đều làm việc để ... đất nước.

5. Tìm các từ nói về công việc khác nhau của người nông dân.

thuongmait

*NGỮ PHÁP*

## ÔN TẬP

1. Khi nào phải dùng dấu chấm ? Chữ cái đầu câu sau dấu chấm phải viết như thế nào ?

2. Dấu phẩy thường đặt ở vị trí nào trong câu ?

3. Đánh dấu chấm cuối mỗi câu trong đoạn văn sau và viết hoa chữ đầu câu sau dấu chấm :

Trời ấm lại pha lành lạnh Tết sắp đến hôm qua còn gió nồm hây hẩy sớm nay gió thổi se se.

4. Đọc đoạn văn sau, chú ý ngắt hơi và nghỉ hơi cho đúng khi gặp các dấu phẩy, dấu chấm :

Ban ở sau lưng, ban ở trước mặt, ban ở bên phải, ban ở bên trái, ban ở trên đầu, ở trên đỉnh, ban ở dưới chân, ở trong lòng lũng. Ban ngang ngang tầm người nhưng lại nép ở bên kia mép vực đá.

*TẬP LÀM VĂN*

## KỂ LẠI MẨU CHUYỆN ĐÃ ĐỌC

*(Bài làm miệng)*

**I – Đề bài :** Kể lại mẩu chuyện "Giản dị".

**II – Câu hỏi**

1. Vào thời gian nào, trên đường đi công tác, Bác Hồ vào nghỉ trong nhà dân ?

2. Bác Hồ đã tự lo liệu việc nghỉ ngơi ra sao ?

3. Chủ nhà đã nói gì khi biết Bác đến ? Bác đã trả lời như thế nào ?

4. Đọc mẩu chuyện này, em có suy nghĩ gì ?

## GIẢI ĐÁP CÂU ĐỐ

| Bài số | Tuần | Tên bài | Tên đồ vật |
|---|---|---|---|
| 4 | 1 | Câu đố : Đồ dùng của học sinh | 1. Cái thước kẻ<br>2. Bút chì<br>3. Viên phấn |
| 24 | 6 | Câu đố : Về cây | 1. Cây mây<br>2. Cây gạo<br>3. Cây lạc |

# MỤC LỤC


| Bài số | Tuần | Phân môn | Tên bài | Trang |
|---|---|---|---|---|
| | | | NHÀ TRƯỜNG | 3 |
| 1 | 1 | Tập đọc | Sáng mồng hai tháng chín | 4 |
| 2 | | Học thuộc lòng | Mùa thu của em | 6 |
| 3 | | Tập đọc | Nhớ lại buổi đầu đi học | 7 |
| 4 | | Bài đọc thêm | Câu đố | 8 |
| | | Chính tả | Sáng mồng hai tháng chín | 9 |
| | | | Nhớ lại buổi đầu đi học | 9 |
| | | Từ ngữ | Mùa thu – Quốc khánh – Khai trường | 9 |
| | | Ngữ pháp | Ôn tập về câu | 10 |
| | | Tập làm văn | Quan sát tranh và trả lời câu hỏi : Ngày tựu trường | 11 |
| 5 | 2 | Tập đọc | Mình bạn học | 12 |
| 6 | | Học thuộc lòng | Chú bò tìm bạn | 14 |
| 7 | | Tập đọc | Chim nộc thua | 15 |
| 8 | | Bài đọc thêm | Tục ngữ | 16 |
| | | Chính tả | Mùa thu của em | 16 |
| | | | Mình bạn học | 17 |
| | | Từ ngữ | Học tập – Bạn bè | 17 |
| | | Ngữ pháp | Câu đơn | 18 |
| | | Tập làm văn | Quan sát tranh và trả lời câu hỏi : Chim nộc thua | 18 |
| 9 | 3 | Tập đọc | Một người ham đọc sách | 19 |


thuongmaitr

| Bài số | Tuần | Phân môn | Tên bài | Trang |
|---|---|---|---|---|
| 10 | | Học thuộc lòng | Cùng vui chơi | 20 |
| 11 | | Tập đọc | Bài tập làm văn | 22 |
| 12 | | Bài đọc thêm | Mùa thu câu cá | 23 |
| | | Chính tả | Một người ham đọc sách | 23 |
| | | | Phân biệt dấu hỏi – dấu ngã | 23 |
| | | Từ ngữ | Sách học – Bài học – Bài làm | 24 |
| | | Ngữ pháp | Câu đơn (tiếp theo) | 24 |
| | | Tập làm văn | Quan sát tranh và trả lời câu hỏi : Cùng vui chơi | 25 |
| 13 | 4 | Tập đọc | Nhà bác học không ngừng học | 26 |
| 14 | | Học thuộc lòng | Chùm hoa giẻ | 27 |
| 15 | | Tập đọc | Chim chích bông | 28 |
| 16 | | Bài đọc thêm | Rùa và Thỏ | 30 |
| | | Chính tả | Nhà bác học không ngừng học | 30 |
| | | | Chim chích bông | 31 |
| | | Từ ngữ | Ôn tập | 31 |
| | | Ngữ pháp | Chủ ngữ | 32 |
| | | Tập làm văn | Quan sát tranh và trả lời câu hỏi : Chim chích bông | 32 |
| 17 | 5 | Tập đọc | Cánh đồng mùa thu | 33 |
| 18 | | Học thuộc lòng | Đường làng | 34 |
| 19 | | Tập đọc | Ò ó o... | 36 |
| 20 | | Bài đọc thêm | Đêm trăng trên Hồ Tây | 37 |
| | | Chính tả | Chùm hoa giẻ | 38 |
| | | | Cánh đồng mùa thu | 38 |
| | | Từ ngữ | Thiên nhiên | 39 |
| | | Ngữ pháp | Chủ ngữ (tiếp theo) | 39 |
| | | Tập làm văn | Quan sát đồ vật : Cái bút chì của em (bài làm miệng) | 40 |


ruongxua.vn

| Bài số | Tuần | Phân môn | Tên bài | Trang |
|---|---|---|---|---|
| 21 | 6 | Tập đọc | Cây trong vườn | 41 |
| 22 | | Học thuộc lòng | Tấc đất tấc vàng | 42 |
| 23 | | Tập đọc | Bãi dâu | 43 |
| 24 | | Bài đọc thêm | Câu đố về cây | 43 |
| | | Chính tả | Cây trong vườn | 44 |
| | | | Phân biệt *l* / *n* | 44 |
| | | Từ ngữ | Cây cối – Vườn tược | 45 |
| | | Ngữ pháp | Chủ ngữ (tiếp theo) | 46 |
| | | Tập làm văn | Quan sát đồ vật : Cái bút chì của em (bài làm viết) | 46 |
| 25 | 7 | Tập đọc | Những khu vườn | 47 |
| 26 | | Học thuộc lòng | Chăm vườn hoa | 48 |
| 27 | | Tập đọc | Rừng hồi xứ Lạng | 49 |
| 28 | | Bài đọc thêm | Đồng hồ quả lắc | 50 |
| | | Chính tả | Những khu vườn | 51 |
| | | | Rừng hồi xứ Lạng | 51 |
| | | Từ ngữ | Hoa | 52 |
| | | Ngữ pháp | Vị ngữ | 52 |
| | | Tập làm văn | Quan sát đồ vật : Quyển sách Tiếng Việt của em (bài làm miệng) | 53 |
| 29 | 8 | Tập đọc | Bãi ngô | 54 |
| 30 | | Học thuộc lòng | Cảnh quê hương | 55 |
| 31 | | Tập đọc | Chú Trống Choai | 56 |
| 32 | | Bài đọc thêm | Hai bàn tay | 57 |
| | | Chính tả | Chăm vườn hoa | 58 |
| | | | Bãi ngô | 58 |
| | | Từ ngữ | Ôn tập | 59 |

| Bài số | Tuần | Phân môn | Tên bài | Trang |
|---|---|---|---|---|
| | | Ngữ pháp | Vị ngữ (tiếp theo) | 59 |
| | | Tập làm văn | Quan sát đồ vật : Quyển sách Tiếng Việt của em (bài làm viết) | 60 |
| | | | GIA ĐÌNH | 61 |
| 33 | 9 | Tập đọc | Ông tôi | 62 |
| 34 | | Học thuộc lòng | Quả ngọt cuối mùa | 63 |
| 35 | | Tập đọc | Chẳng giống nhau | 64 |
| 36 | | Bài đọc thêm | Hương nhãn | 66 |
| | | Chính tả | Ông tôi | 67 |
| | | | Phân biệt *v* / *d* | 67 |
| | | Từ ngữ | Tình cảm gia đình | 68 |
| | | Ngữ pháp | Vị ngữ (tiếp theo) | 68 |
| | | Tập làm văn | Quan sát con vật : Con gà trống (bài làm miệng) | 69 |
| 37 | 10 | Tập đọc | Bàn tay mẹ | 70 |
| 38 | | Học thuộc lòng | Nắng | 71 |
| 39 | | Tập đọc | Chiếc võng của bố | 72 |
| 40 | | Bài đọc thêm | Gió từ tay mẹ | 73 |
| | | Chính tả | Bàn tay mẹ | 74 |
| | | | Chiếc võng của bố | 74 |
| | | Từ ngữ | Tình cảm gia đình (tiếp theo) | 74 |
| | | Ngữ pháp | Dấu chấm | 75 |
| | | Tập làm văn | Quan sát con vật : Con gà trống (bài làm viết) | 75 |
| | | | ĐẤT NƯỚC TA | 76 |
| 41 | 11 | Tập đọc | Nắng rạng trên nông trường | 77 |
| 42 | | Học thuộc lòng | Vàm Cỏ Đông | 78 |
| 43 | | Tập đọc | Đường lên bản Hmông | 80 |


ruongxua.vn

| Bài số | Tuần | Phân môn | Tên bài | Trang |
|---|---|---|---|---|
| 44 | | Bài đọc thêm | Một cảnh nên thơ | 81 |
| | | Chính tả | Nắng | 81 |
| | | | Nắng rạng trên nông trường | 82 |
| | | Từ ngữ | Ôn tập | 82 |
| | | Ngữ pháp | Dấu chấm xuống dòng | 82 |
| | | Tập làm văn | Quan sát con vật : Con lợn (bài làm miệng) | 83 |
| 45 | 12 | Tập đọc | Cây đa quê hương | 84 |
| 46 | | Học thuộc lòng | Quê mới | 85 |
| 47 | | Tập đọc | Tiếng hò trên sông | 86 |
| 48 | | Bài đọc thêm | Cột cờ Hà Nội | 87 |
| | | Chính tả | Tiếng hò trên sông | 88 |
| | | | Phân biệt *tr / ch* | 88 |
| | | Từ ngữ | Tình cảm quê hương | 88 |
| | | Ngữ pháp | Thực hành về dấu chấm | 89 |
| | | Tập làm văn | Quan sát con vật : Con lợn (bài làm viết) | 89 |
| 49 | 13 | Tập đọc | Hồ Tơ-nưng | 90 |
| 50 | | Học thuộc lòng | Mùa cam | 91 |
| 51 | | Tập đọc | Cây và hoa bên lăng Bác | 92 |
| 52 | | Bài đọc thêm | Trăng mọc trên biển | 93 |
| | | Chính tả | Cây đa quê hương | 94 |
| | | | Hồ Tơ-nưng | 94 |
| | | Từ ngữ | Cảnh đẹp đất nước | 95 |
| | | Ngữ pháp | Thực hành về dấu chấm (tiếp theo) | 95 |
| | | Tập làm văn | Quan sát cây cối : Cây hoa ở trường (hoặc ở nhà) (bài làm miệng) | 96 |


thuongmaitr

| Bài số | Tuần | Phân môn | Tên bài | Trang |
|---|---|---|---|---|
| 53 | 14 | Tập đọc | Sông Hương | 97 |
| 54 | | Học thuộc lòng | Mặt trời xanh của tôi | 98 |
| 55 | | Tập đọc | Đà Lạt | 99 |
| 56 | | Bài đọc thêm | Cảng Cam Ranh | 100 |
| | | Chính tả | Mùa cam | 101 |
| | | | Đà Lạt | 101 |
| | | Từ ngữ | Ôn tập | 102 |
| | | Ngữ pháp | Thực hành về dấu chấm (tiếp theo) | 102 |
| | | Tập làm văn | Quan sát cây cối : | |
| | | | Cây hoa ở trường (hoặc ở nhà) (bài làm viết) | 102 |
| 57 | 15 | Tập đọc | Mùa đông trên rẻo cao | 103 |
| 58 | | Học thuộc lòng | Chú thợ điện | 104 |
| 59 | | Tập đọc | Cày máy trong sương sớm | 106 |
| 60 | | Bài đọc thêm | Đêm trong rừng | 107 |
| | | Chính tả | Mùa đông trên rẻo cao | 108 |
| | | | Phân biệt *s* / *x* | 108 |
| | | Từ ngữ | Người lao động | 108 |
| | | Ngữ pháp | Dấu phẩy | 109 |
| | | Tập làm văn | Quan sát cây cối : | |
| | | | Cây ăn quả (bài làm miệng) | 109 |
| 61 | 16 | Tập đọc | Giản dị | 110 |
| 62 | | Học thuộc lòng | Thi nghé | 111 |
| 63 | | Tập đọc | Đêm mùa đông | 112 |
| 64 | | Bài đọc thêm | Cảnh đẹp đất nước | 113 |
| | | Chính tả | Chú thợ điện | 114 |
| | | | Giản dị | 114 |


truongxua.vn

| Bài số | Tuần | Phân môn | Tên bài | Trang |
|---|---|---|---|---|
| | | Từ ngữ | Người lao động (tiếp theo) | 114 |
| | | Ngữ pháp | Dấu phẩy (tiếp theo) | 115 |
| | | Tập làm văn | Quan sát cây cối : Cây ăn quả (bài làm viết) | 115 |
| 65 | 17 | Tập đọc | Những ngày giáp Tết | 116 |
| 66 | | Học thuộc lòng | Bài hát trồng cây | 117 |
| 67 | | Tập đọc | Rừng ban | 118 |
| 68 | | Bài đọc thêm | Hạng A Cháng | 119 |
| | | Chính tả | Đêm mùa đông | 119 |
| | | | Rừng ban | 119 |
| | | Từ ngữ | Ôn tập | 120 |
| | | Ngữ pháp | Ôn tập | 120 |
| | | Tập làm văn | Kể lại mẩu chuyện đã đọc : Giản dị (bài làm miệng) | 121 |
| | | | Giải đáp câu đố | 121 |


thuongmaitr

ruongxua.vn

## BỘ SÁCH GIÁO KHOA LỚP 3

**Năm học 1997 - 1998**

| | |
|---|---|
| 1. Tiếng Việt 3, tập một | tái bản |
| 2. Tiếng Việt 3, tập hai | tái bản |
| 3. Toán 3 | tái bản |
| 4. Đạo đức 3 | tái bản |
| 5. Tập viết 3, tập một | tái bản |
| 6. Tập viết 3, tập hai | tái bản |
| 7. Hát - Nhạc 3 | tái bản |
| 8. Lao động - Kĩ thuật 3 | tái bản |
| 9. Mĩ thuật 3 | tái bản |
| 10. Sức khỏe 3 | sách mới |
| 11. Truyện đọc 3 | tái bản |
| 12. Vở bài tập Toán 3, tập một | tái bản |
| 13. Vở bài tập Toán 3, tập hai | tái bản |
| 14. Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập một | tái bản |
| 15. Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập hai | tái bản |
| 16. Tự nhiên và Xã hội 3 | tái bản |
| 17. Bài tập Toán 3 | tái bản |
| 18. Tập vẽ 3 | tái bản |
| 19. Tiếng Anh cho học sinh tiểu học phần 1 | tái bản |

thuongmaitruongxua.vn

**TIẾNG VIỆT 3**

**TẬP MỘT**

In 1.698.000 bản, khổ 14,5 x 20,5cm tại Công ty Sách và Thiết bị Trường học, Quảng Nam - Đà Nẵng, 66 Bạch Đằng - Đà Nẵng. Số in : 162 - Số XB : 13/258 - 96.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 3 năm 1997

Mã số : 1H301T7 *Giá :* **4.000đ**